

KINH THÁNH TÂN ƯỚC

TIN MỪNG THEO THÁNH GIOAN



E-BOOK

BBT WEBSITE GIADINHPHEROKHOA THỰC HIỆN

Chịu trách nhiệm thực hiện.

J.B Nguyễn Việt Hoa. Thụ ký Ban giáo Tổ miền nam

Quản trị Website: <http://chathanhpherokhoa.com>

Email: * bgtmiennam@gmail.com * hoavietquan@gmail.com

ĐT: 0972 331 523 – 0907 978 235

Lời mở đầu:

Trong thời gian thực hiện chuyên mục ebook cho website <http://chathanhpherokhoa.com>

Chúng tôi nhận được rất nhiều email về việc:

*“Muốn được Download trọn bộ Kinh thánh Cựu và Tân ước.
nhưng phải chính là phiên bản dịch thuật của Công giáo.
Trình bày đẹp, dễ xem, và dễ Download”.*

Chúng tôi đã tìm trên Internet để có Link theo yêu cầu của độc giả.

Nhưng rất tiếc không hiểu vì sao? Rất cố gắng nhưng Chúng tôi cũng chưa tìm được.

Sau khi tìm không được Chúng tôi đành phải tự làm vậy?

Vì lợi ích của việc truyền bá và học hỏi Thánh kinh.

Cho những người dùng các thiết bị máy điện toán.

Trước hết Chúng tôi thực hiện ebook sử dụng trên Computer.

Với định dạng PDF. Chữ lớn rõ ràng. Bộ Kinh Thánh Tân ước

Có thêm phần Giới thiệu các Thánh sử ở đầu và Tiểu sử Thánh Phêrô Vũ đấng Khoa ở cuối Ebook.

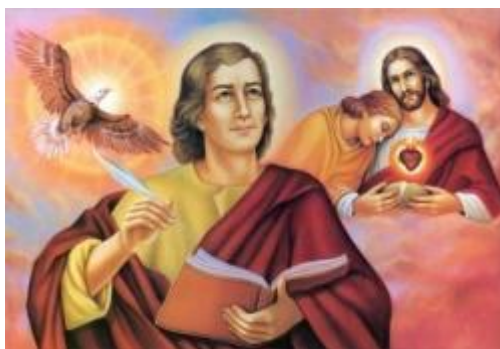
Khi ổn định và thuận tiện

Chúng tôi sẽ phát hành phiên bản dùng trên Điện thoại di động và các thiết bị cầm tay khác.

BBT Website Giadinhpherokhoa. Nhân kỷ niệm lễ giỗ Cha thánh Phêrô Vũ đấng Khoa lần thứ 174.

ĐÔI NÉT VỀ THÁNH GIOAN TÔNG ĐỒ THÁNH SỬ

Lễ kính 27 tháng 12



Thánh Gioan quê ở Bethsaida xứ Galilêa. Trước khi theo Chúa Giêsu, Gioan làm nghề chài lưới với cha là Giêbêđê và anh là Giacôbê. Trong số mười hai môn đệ, Gioan là người được Chúa yêu thương cách đặc biệt. Cùng với Phêrô và Giacôbê, Gioan đã được chứng kiến phép lạ sống lại của con gái ông Zairô, việc Chúa trong vườn cây dầu. Chính ngài đã được điểm phúc tựa đầu vào ngực Chúa trong bữa tiệc ly, và dưới chân thánh giá được Chúa trao ban Mẹ của Ngài.

Theo lời truyền tụng thì thánh Gioan đã rao giảng Tin Mừng ở các giáo đoàn bên Tiểu Á và qua đời tại Ephêsô khi tuổi đã khá cao. Thánh Gioan là tác giả Tin Mừng IV, sách Khải Huyền và nhiều bức thư, trong đó ngài trình bày cho chúng ta thấy Thiên Chúa chính là tình yêu và chúng ta chỉ thực sự trở nên Kitô hữu nếu chúng ta biết thương yêu nhau.

(Nhóm Châu Kiên Long, Đà Lạt)
(Vietnamese Missionaries in Asia)



Gioan, Tông đồ của Tình yêu và Công lý

Năm 1965, Tiểu chủng viện Đà Nẵng được Đức Cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi thành lập và đặt tên Thánh Gioan Tông đồ để kính nhớ Đức Thánh Cha Gioan XXIII. Thế là nhiều người gọi là Chủng viện Gioan XXIII! Nhiều người khác khi nghe tên thánh Gioan thì lại nghĩ là thánh Gioan Tẩy Giả. Dường như vị thánh Tông đồ Thánh sử thứ tư này có vẻ kín đáo hay khiêm tốn quá trong hàng các Tông đồ nên dễ được... quên. Và ai cũng nhớ chân lý “Thiên Chúa là Tình Yêu”, nhưng không chắc nhiều người nhớ câu ấy trích ở đâu.

(VietCatholic News)



Gioan, vị Thánh sử của mầu nhiệm Kytô

Thánh Gioan là vị Tông đồ trẻ trung, hiền lành và ít nói, nổi bật về lòng yêu thương. Ngài là tác giả Tin Mừng thứ tư, ba lá thư và cũng được coi là tác giả sách Khải Huyền. Cũng như ba Tin Mừng Nhất Lãm, Tin Mừng Gioan thuật lại lời giảng dạy và công việc Đức Giêsu đã làm trong cuộc đời tại thế của Người, nhưng Gioan chú trọng đến khía cạnh thần học Kytô, khẳng định rằng Đức Giê-su Ki-tô là Đấng mạc khải độc nhất vô nhị về Thiên Chúa hằng sống. Đọc Tin Mừng Gioan, chúng ta khám phá ra chiều kích huyền nhiệm và đồng thời chiều kích phổ quát của mầu nhiệm Đức Kytô, Ngôi Lời nhập thể, Ngôi Lời được Gioan trình bày ngay từ đầu là Đấng ở nơi Thiên Chúa, phát xuất từ Thiên Chúa và chính là Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng Gioan, chúng ta khám phá Lời hứa Cứu độ của Cựu Ước được thành toàn rõ nét trong Tân Ước. “Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành.” Lời được Chúa Cha phán ra trong công cuộc tạo thành. Trong mầu nhiệm tạo thành ấy, Thiên Chúa phán hãy có mọi sự và mọi sự đã có, và Ngài thấy mọi sự ấy tốt đẹp. Lời ấy đã thành nhân thân, mặc lấy thân xác con người, đi vào thế gian này, đi vào lịch sử nhân loại này để trả lại cho thế gian và nhân loại ân sủng và ơn cứu độ của thuở ban đầu.

Thánh Gioan ghi lại lời Chúa Giêsu: “Tôi là bánh trường sinh”, “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống”, “Tôi là ánh sáng thế gian”. Những lời ấy nhắc cho chúng ta Lời Thiên Chúa mạc khải cho Môsê trong sa mạc. Khi Môsê hỏi Chúa về Danh Thánh của Ngài, Ngài trả lời “Ta là Ta”, “Ta là Đấng có, là sự hiện hữu”. Chúa Giêsu chính là sự hiện thân của Đấng đã mạc khải mình qua dòng lịch sử, và chính là Thiên Chúa đang ở giữa dân Ngài.

Gioan, vị Tông đồ của Tình Yêu

Thiên Chúa, qua mạc khải bằng công cuộc Tạo thành, bằng lời tiên báo do miệng các ngôn sứ, và bằng công cuộc Cứu chuộc nhiệm mầu, được Thánh Gioan Tông đồ “định danh” cực kỳ cô đọng và cực kỳ chính xác trong thư thứ nhất của ngài: “Thiên Chúa là Tình Yêu”.

Chính vì cảm nhận được mầu nhiệm tuyệt vời ấy, mà trong cách sách ngài viết và qua cuộc đời của ngài, Thánh Gioan nhấn mạnh một điều là yêu thương. Điều này cũng dễ hiểu. Thiên Chúa là Tình Yêu. Sống là sống cho Chúa. Vậy sống là yêu thương. Phép tam đoạn luận sắc bén này chắc chắn phải đến từ một cảm nghiệm từ mạc khải nhiệm mầu và từ kinh nghiệm sống thân tình với Đức Giêsu. Và có thể trong bữa Tiệc Ly, khi được dựa đầu vào ngực Thầy chí thánh, Gioan hiểu rằng “Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta.”

Và thánh Gioan liên kết lòng yêu mến Chúa với tình yêu dành cho anh em đồng loại của mình. Thứ nhất là vì anh em mình là hình ảnh Thiên Chúa. Thứ hai, anh em mình cùng được cứu độ bằng giá Máu châu báu Đức Kytô. Và thứ ba, phải yêu mến anh em vì chính Chúa Kytô đã nhấn mạnh nhiều lần, và Người nói yêu thương là giới răn mới của Người.

Gioan, vị Tông đồ của Công Lý

Tình yêu là giá trị cao cả nhất trong các giá trị, và là một trong bốn giá trị căn bản của đời sống xã hội. Học Thuyết Xã Hội Công Giáo nhấn mạnh “Chính từ nguồn cội yêu thương sâu xa ấy mà các giá trị như sự thật, tự do và công lý đã khai sinh và phát triển”. Điều này có thể hiểu như thế này: định chế xã hội nào coi thường sự thật, tự do và công lý thì đã không khởi đầu và xây dựng bằng tình yêu. Và tình yêu đích thực phải hướng đến công lý, không chấp nhận bất cứ gian dối và giả trá nào.

Ngay trong chương đầu tiên của Tin Mừng, Thánh Gioan đã viết: “Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người.” Chúa là Chân lý, ánh sáng của Ngài chiếu giải vào thế gian này là ánh sáng của chân lý và công lý, thiêu cháy những gì gian trá và giả dối. Kết thúc Tin Mừng, Thánh Gioan viết “Lời chứng của người ấy là xác thực”. Trong Tin Mừng, Thánh Gioan nhắc lại nhiều lần mạc khải “Thiên Chúa là Đấng chân thật”.

Lời rao giảng của Đức Kytô chính là Lời rao giảng về Thiên Chúa chân thật, về chân lý và công lý, do đó thế gian được ướp bằng muối bằng men của Người thì cũng phải sống cho công lý. Ở các nước văn minh, công lý được đề cao, cả trong luật pháp và đời sống hàng ngày, thì việc Giáo Hội rao giảng về công lý không gặp phải sự cách biệt lớn lao với đời sống con người. Nhưng ở Việt nam thì khác. Mỗi lần Giáo Hội Việt nam mừng Lễ Thánh Gioan Tông đồ là một lần nhấn mạnh lại chiều kích yêu thương và nhấn mạnh lại chiều kích công lý trong sứ vụ rao giảng của mình. Điều này không dễ dàng khi sự gian dối đã tràn lan và có khi len lỏi cả vào những cộng đoàn ưu tuyển.

Tương cũng nên nhắc lại rằng Công Lý là việc thực thi lề luật Thiên Chúa, công lý và phán quyết đúng đắn theo luật, và luật ấy là luật chung của lương tri nhân loại, và công lý còn là công bằng trong các vấn đề tài sản. Những điều này được Chúa Giêsu dạy rõ ràng trong Tin Mừng, đặc biệt là Tin Mừng Gioan.

Lời Kết

Xin được kết thúc bài viết này bằng lời Đức Thánh Cha Gioan XXIII nhắn nhủ Giáo Hội Việt Nam: “Ta mượn lời Thánh Phaolô để nhắn nhủ chúng con rằng: "Chúng con hãy thức tỉnh, vững vàng trong đức tin, hãy can trường, mạnh mẽ " (ICor16,13). Và để biểu dương hơn nữa lòng Ta thương yêu, săn sóc và cảm phục, Ta nhắc lại đây lời Thánh Tông đồ: "Hằng ngày, Cha phải cảm ơn Thiên Chúa vì chúng con. Thực thể, đức tin chúng con mãnh liệt thêm mãi, tình thân ái của chúng con với tha nhân mỗi ngày một dồi dào, khiến Cha được hãnh diện vì chúng con trước mặt Giáo Hội của Chúa, hãnh diện vì chúng con bền chí, vững lòng tin trong mọi cơn bách hại, trong những giờ gian lao khốn khó: như thế mới xứng đáng vào nước Thiên Chúa, chính vì Ngài mà chúng con đã chịu đau khổ" (IIThess.1,3-5).

(Gioan Lê Quang Vinh)

Tham khảo:

- Tin Mừng theo Thánh Gio-an

- Các thư Thánh Gio-an

- Thông Điệp Đức Giáo Hoàng Gio-an XXIII gửi hàng giáo phẩm Việt nam ngày 14 tháng 1 năm 1961.

- Học thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo.

TIN MỪNG THEO THÁNH GIOAN



Ga 1,1-21,24

- 1,1 Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời.
Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa,
và Ngôi Lời là Thiên Chúa.
- 2 Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa.
- 3 Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành,
và không có Người,
thì chẳng có gì được tạo thành.
- Điều đã được tạo thành ⁴ ở nơi Người là sự sống,
và sự sống là ánh sáng cho nhân loại.
- 5 Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối,
và bóng tối đã không diệt được ánh sáng.
- 6 Có một người được Thiên Chúa sai đến,
tên là Gio-an.
- 7 Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng,
để mọi người nhờ ông mà tin.
- 8 Ông không phải là ánh sáng,
nhưng ông đến để làm chứng về ánh sáng.
- 9 Ngôi Lời là ánh sáng thật,
ánh sáng đến thế gian
và chiếu soi mọi người.
- 10 Người ở giữa thế gian,
và thế gian đã nhờ Người mà có,
nhưng lại không nhận biết Người.
- 11 Người đã đến nhà mình,
nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận.
- 12 Còn những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người,
thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa.

- 13 Họ được sinh ra, không phải do khí huyết,
cũng chẳng do ước muốn của nhục thể,
hoặc do ước muốn của người đàn ông,
nhưng do bởi Thiên Chúa.
- 14 Ngôi Lời đã trở nên người phàm
và cư ngụ giữa chúng ta.
Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người,
vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người,
là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật.
- 15 Ông Gio-an làm chứng về Người, ông tuyên bố :
"Đây là Đấng mà tôi đã nói :
Người đến sau tôi,
nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi."
- 16 Từ nguồn sung mãn của Người,
tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác.
- 17 Quả thế, Lễ Luật đã được Thiên Chúa ban qua ông Mô-sê,
còn ân sủng và sự thật, thì nhờ Đức Giê-su Ki-tô mà có.
- 18 Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả ;
nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa
và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha,
chính Người đã tỏ cho chúng ta biết.
- 19 Và đây là lời chứng của ông Gio-an, khi người Do-thái từ Giê-ru-sa-lem cử một số
tư tế và mấy thầy Lê-vi đến hỏi ông : "Ông là ai ?" 20 Ông tuyên bố thẳng thắn, ông
tuyên bố rằng : "Tôi không phải là Đấng Ki-tô." 21 Họ lại hỏi ông : "Vậy thì thế nào ?
Ông có phải là ông Ê-li-a không ?" Ông nói : "Không phải." - "Ông có phải là vị ngôn
sứ chẳng ?" Ông đáp: "Không." 22 Họ liền nói với ông : "Thế ông là ai, để chúng tôi
còn trả lời cho những người đã cử chúng tôi đến ? Ông nói gì về chính ông ?" 23 Ông
nói : Tôi là tiếng người hô trong hoang địa : Hãy sửa đường cho thẳng để Đức Chúa
đi, như ngôn sứ I-sai-a đã nói. 24 Trong nhóm được cử đi, có mấy người thuộc phái
Pha-ri-sêu. 25 Họ hỏi ông : "Vậy tại sao ông làm phép rửa, nếu ông không phải là
Đấng Ki-tô, cũng không phải là ông Ê-li-a hay vị ngôn sứ ?" 26 Ông Gio-an trả lời :
"Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông

không biết. **27** Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cời quai dép cho Người." **28** Các việc đó đã xảy ra tại Bê-ta-ni-a, bên kia sông Gio-đan, nơi ông Gio-an làm phép rửa.

29 Hôm sau, ông Gio-an thấy Đức Giê-su tiến về phía mình, liền nói : "Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá bỏ tội trần gian. **30** Chính Người là Đấng tôi đã nói tới khi bảo rằng : Có người đến sau tôi, nhưng trỗi hơn tôi, vì có trước tôi.

31 Tôi đã không biết Người, nhưng để Người được tỏ ra cho dân Ít-ra-en, tôi đến làm phép rửa trong nước." **32** Ông Gio-an còn làm chứng : "Tôi đã thấy Thần Khí tựa chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người. **33** Tôi đã không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi : "Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần." **34** Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn."

35 Hôm sau, ông Gio-an lại đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông. **36** Thấy Đức Giê-su đi ngang qua, ông lên tiếng nói : "Đây là Chiên Thiên Chúa." **37** Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giê-su. **38** Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi : "Các anh tìm gì thế ?" Họ đáp : "Thưa Ráp-bi (nghĩa là **thưa Thầy**), Thầy ở đâu ?" **39** Người bảo họ : "Đến mà xem." Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.

40 Ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, là một trong hai người đã nghe ông Gio-an nói và đi theo Đức Giê-su. **41** Trước hết, ông gặp em mình là ông Si-môn và nói : "Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a" (nghĩa là **Đấng Ki-tô**). **42** Rồi ông dẫn em mình đến gặp Đức Giê-su. Đức Giê-su nhìn ông Si-môn và nói : "Anh là Si-môn, con ông Gio-an, anh sẽ được gọi là Kê-pha" (tức là **Phê-rô**).

43 Hôm sau, Đức Giê-su quyết định đi tới miền Ga-li-lê. Người gặp ông Phi-líp-phê và nói : "Anh hãy theo tôi." **44** Ông Phi-líp-phê là người Bết-xai-đa, cùng quê với các ông An-rê và Phê-rô.

45 Ông Phi-líp-phê gặp ông Na-tha-na-en và nói : "Đấng mà sách Luật Mô-sê và các ngôn sứ nói tới, chúng tôi đã gặp : đó là ông Giê-su, con ông Giu-se, người Na-da-rét." 46 Ông Na-tha-na-en liền bảo : "Từ Na-da-rét, làm sao có cái gì hay được ?" Ông Phi-líp-phê trả lời : "Cứ đến mà xem !" 47 Đức Giê-su thấy ông Na-tha-na-en tiến về phía mình, liền nói về ông rằng : "Đây đích thật là một người Ít-ra-en, lòng dạ không có gì gian dối." 48 Ông Na-tha-na-en hỏi Người : "Làm sao Ngài lại biết tôi ?" Đức Giê-su trả lời : "Trước khi Phi-líp-phê gọi anh, lúc anh đang ở dưới cây vả, tôi đã thấy anh rồi." 49 Ông Na-tha-na-en nói : "Thưa Thầy, chính Thầy là Con Thiên Chúa, chính Thầy là Vua Ít-ra-en !" 50 Đức Giê-su đáp : "Vì tôi nói với anh là tôi đã thấy anh ở dưới cây vả, nên anh tin ! Anh sẽ còn được thấy những điều lớn lao hơn thế nữa." 51 Người lại nói : "Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người."

2,1 Ngày thứ ba, có tiệc cưới tại Ca-na miền Ga-li-lê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giê-su. 2 Đức Giê-su và các môn đệ cũng được mời tham dự. 3 Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giê-su nói với Người : "Họ hết rượu rồi." 4 Đức Giê-su đáp : "Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi ? Giờ của tôi chưa đến." 5 Thân mẫu Người nói với gia nhân : "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo."

6 Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. 7 Đức Giê-su bảo họ : "Các anh đổ đầy nước vào chum đi !" Và họ đổ đầy tới miệng. 8 Rồi Người nói với họ : "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc." Họ liền đem cho ông. 9 Khi người quản tiệc ném thử nước đã hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại 10 và nói : "Ai ai cũng hết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ." 11 Đức Giê-su đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người. 12 Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Ca-phác-na-um và ở lại đó ít ngày.

13 Gần đến lễ Vượt Qua của người Do-thái, Đức Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem. **14** Người thấy trong Đền Thờ có những kẻ bán chiên, bò, bồ câu, và những người đang ngồi đổi tiền. **15** Người liền lấy dây làm roi mà xua đuổi tất cả bọn họ cùng với chiên bò ra khỏi Đền Thờ ; còn tiền của những người đổi bạc, Người đổ tung ra, và lật nhào bàn ghế của họ. **16** Người nói với những kẻ bán bồ câu : "Đem tất cả những thứ này ra khỏi đây, đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán." **17** Các môn đệ của Người nhớ lại lời đã chép trong Kinh Thánh : Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà tôi đây sẽ phải thiệt thân.

18 Người Do-thái hỏi Đức Giê-su : "Ông lấy dấu lạ nào chứng tỏ cho chúng tôi thấy là ông có quyền làm như thế ?" **19** Đức Giê-su đáp : "Các ông cứ phá huỷ Đền Thờ này đi ; nội ba ngày, tôi sẽ xây dựng lại." **20** Người Do-thái nói : "Đền Thờ này phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong, thế mà nội trong ba ngày ông xây lại được sao ?" **21** Nhưng Đền Thờ Đức Giê-su muốn nói ở đây là chính thân thể Người. **22** Vậy, khi Người từ cõi chết chỗi dậy, các môn đệ nhớ lại Người đã nói điều đó, Họ tin vào Kinh Thánh và lời Đức Giê-su đã nói. **23** Trong lúc Đức Giê-su ở Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ Vượt Qua, có nhiều kẻ tin vào danh Người bởi đã chứng kiến các dấu lạ Người làm. **24** Nhưng chính Đức Giê-su không tin họ, vì Người biết họ hết thầy, **25** và không cần ai làm chứng về con người. Quả thật, chính Người biết có gì trong lòng con người.

3,1 Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một người tên là Ni-cô-đê-mô, một thủ lãnh của người Do-thái. **2** Ông đến gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông nói với Người : "Thưa Thầy, chúng tôi biết : Thầy là một vị tôn sư được Thiên Chúa sai đến. Quả vậy, chẳng ai làm được những dấu lạ Thầy làm, nếu Thiên Chúa không ở cùng người ấy." **3** Đức Giê-su trả lời : "Thật, tôi bảo thật ông : không ai có thể thấy Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên." **4** Ông Ni-cô-đê-mô thưa : "Một người đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được ? Chẳng lẽ người đó có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao ?" **5** Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật ông : không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí. **6** Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt ; cái bởi Thần Khí sinh ra là thần khí. **7** Ông đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói : các ông cần phải được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên. **8** Gió muốn thổi đâu thì thổi ; ông

nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy."

9 Ông Ni-cô-đê-mô hỏi Người : "Làm sao những chuyện ấy có thể xảy ra được ?" **10** Đức Giê-su đáp : "Ông là bậc thầy trong dân Ít-ra-en, mà lại không biết những chuyện ấy ! **11** Thật, tôi bảo thật ông : chúng tôi nói những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về những điều chúng tôi đã thấy, nhưng các ông không nhận lời chứng của chúng tôi. **12** Nếu tôi nói với các ông về những chuyện dưới đất mà các ông còn không tin, thì giả như tôi nói với các ông về những chuyện trên trời, làm sao các ông tin được ?" **13** Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống. **14** Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, **15** để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.

16 Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. **17** Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. **18** Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án ; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa. **19** Và đây là bản án : ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. **20** Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. **21** Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ : các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa."

22 Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đi tới miền Giu-đê. Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. **23** Còn ông Gio-an, ông cũng đang làm phép rửa tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đấy có nhiều nước, và người ta thường đến chịu phép rửa. **24** Lúc ấy, ông Gio-an chưa bị tổng giam.

25 Bấy giờ, có một cuộc tranh luận xảy ra giữa các môn đệ của ông Gio-an và một người Do-thái về việc thanh tẩy. **26** Họ đến gặp ông Gio-an và nói : "Thưa thầy, người trước đây đã ở với thầy bên kia sông Gio-đan và được thầy làm chứng cho, bây giờ

ông ấy cũng đang làm phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông." 27 Ông Gio-an trả lời: "Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban. 28 Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói : 'Tôi đây không phải là Đấng Ki-tô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người.' 29 Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể. Còn người bạn của chú rể đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hơn hẳn vì được nghe tiếng nói của chàng. Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn. 30 Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi.

31 Đấng từ trên cao mà đến thì ở trên mọi người ; kẻ từ đất mà ra thì thuộc về đất và nói những chuyện dưới đất. Đấng từ trời mà đến thì ở trên mọi người ; 32 Người làm chứng về những gì Người đã thấy đã nghe, nhưng chẳng ai nhận lời chứng của Người. 33 Ai nhận lời chứng của Người, thì xác nhận Thiên Chúa là Đấng chân thật. 34 Quả vậy, Đấng được Thiên Chúa sai đi, thì nói những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Người vô ngần vô hạn. 35 Chúa Cha yêu thương người Con và đã giao mọi sự trong tay Người. 36 Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời ; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy."

4,1 Nhóm Pha-ri-sêu nghe tin Đức Giê-su thâm nạp và làm phép rửa cho nhiều môn đệ hơn ông Gio-an. 2 (Thực ra, không phải chính Đức Giê-su làm phép rửa, nhưng là các môn đệ của Người). 3 Biết thế, Đức Giê-su bỏ miền Giu-đê mà trở lại miền Ga-li-lê. 4 Do đó, Người phải băng qua Sa-ma-ri. 5 Vậy, Người đến một thành xứ Sa-ma-ri, tên là Xy-kha, gần thửa đất ông Gia-cóp đã cho con là ông Giu-se. 6 Ở đấy, có giếng của ông Gia-cóp. Người đi đường mỏi mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa.

7 Có một người phụ nữ Sa-ma-ri đến lấy nước. Đức Giê-su nói với người ấy : "Chị cho tôi xin chút nước uống !" 8 Lúc đó, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn. 9 Người phụ nữ Sa-ma-ri liền nói : "Ông là người Do-thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri, cho ông nước uống sao ?" Quả thế, người Do-thái không được giao thiệp với người Sa-ma-ri. 10 Đức Giê-su trả lời : "Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị : "Cho tôi chút nước uống", thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban

cho chị nước hằng sống." **11** Chị ấy nói : "Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống ? **12** Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ chúng tôi là Gia-cóp, người đã cho chúng tôi giếng này ? Chính Người đã uống nước giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của Người cũng vậy." **13** Đức Giê-su trả lời : "Ai uống nước này, sẽ lại khát. **14** Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời."

15 Người phụ nữ nói với Đức Giê-su : "Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước." **16** Người bảo chị ấy : "Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây." **17** Người phụ nữ đáp : "Tôi không có chồng." Đức Giê-su bảo : "Chị nói : ' Tôi không có chồng ' là phải, **18** vì chị đã năm đời chồng rồi, và người hiện đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng." **19** Người phụ nữ nói với Người : "Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ ... **20** Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này ; còn các ông lại bảo : Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa." **21** Đức Giê-su phán : "Này chị, hãy tin tôi : đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem. **22** Các người thờ Đấng các người không biết ; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái. **23** Nhưng giờ đã đến -và chính là lúc này đây- giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. **24** Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật." **25** Người phụ nữ thưa : "Tôi biết Đấng Mê-si-a, gọi là Đức Ki-tô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự." **26** Đức Giê-su nói : "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây."

27 Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi : "Thầy cần gì vậy ?" Hoặc "Thầy nói gì với chị ấy ?" **28** Người phụ nữ để vò nước lại, vào thành và nói với người ta : **29** "Đến mà xem : có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Ki-tô sao ?" **30** Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

31 Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng : "Ráp-bi, xin mời Thầy dùng bữa."

32 Người nói với các ông : "Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết." 33 Các môn đệ mới hỏi nhau : "Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chẳng ?"

34 Đức Giê-su nói với các ông : "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. 35 Nào anh em chẳng nói : Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt ? Nhưng này, Thầy bảo anh em : Ngược mắt lên mà xem,

đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái ! 36 Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hớn hờ vui mừng. 37 Thật vậy, câu tục ngữ "kẻ này gieo, người kia gặt" quả là đúng ! 38 Thầy sai anh em đi gặt những gì chính anh em đã không phải vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả ; còn anh em, anh em được vào hưởng kết quả công lao của họ."

39 Có nhiều người Sa-ma-ri trong thành đó đã tin vào Đức Giê-su, vì lời người phụ nữ làm chứng : ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm. 40 Vậy, khi đến gặp Người, dân Sa-ma-ri xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại đó hai ngày. 41 Số người tin vì lời Đức Giê-su nói còn đông hơn nữa. 42 Họ bảo người phụ nữ : "Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian."

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

43 Sau hai ngày, Đức Giê-su bỏ nơi đó đi Ga-li-lê. 44 Chính Người đã quả quyết : ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. 45 Khi Người đến Ga-li-lê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã được chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

46 Vậy Đức Giê-su trở lại Ca-na miền Ga-li-lê, là nơi Người đã làm cho nước hoá thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Ca-phác-na-um. 47 Khi nghe tin Đức Giê-su từ Giu-đê đến Ga-li-lê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. 48 Đức Giê-su nói với ông : "Các ông mà không thấy dấu lạ điềm thiêng thì các ông sẽ chẳng tin đâu !" 49 Viên sĩ quan nói : "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất !" 50 Đức Giê-su bảo : "Ông cứ về đi, con ông sống." Ông tin vào lời Đức Giê-su nói với mình, và ra về. 51 Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. 52 Ông hỏi họ

con ông đã bắt đầu khá hơn vào giờ nào. Họ đáp : "Hôm qua, vào lúc một giờ trưa thì cậu hết sốt." ⁵³ Người cha nhận ra là vào đúng giờ đó, Đức Giê-su đã nói với mình : "Con ông sống", nên ông và cả nhà đều tin. ⁵⁴ Đó là dấu lạ thứ hai Đức Giê-su đã làm, khi Người từ miền Giu-đê đến miền Ga-li-lê.

^{5,1} Sau đó, nhân dịp lễ của người Do-thái, Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem. ² Tại Giê-ru-sa-lem, gần Cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Híp-ri gọi là Bết-da-tha. Hồ này có năm hành lang. ³ Nhiều người đau ốm, đui mù, què quặt, bất toại nằm la liệt ở đó, chờ cho nước động, ⁴ vì thỉnh thoảng có thiên thần Chúa xuống hồ khuấy nước lên ; khi nước khuấy lên, ai xuống trước, thì dù mắc bệnh gì đi nữa, cũng được khỏi. ⁵ Ở đó, có một người đau ốm đã ba mươi tám năm. ⁶ Đức Giê-su thấy anh ta nằm đấy và biết anh sống trong tình trạng đó đã lâu, thì nói : "Anh có muốn khỏi bệnh không ?" ⁷ Bệnh nhân đáp : "Thưa Ngài, khi nước khuấy lên, không có người đem tôi xuống hồ. Lúc tôi tới đó, thì đã có người khác xuống trước mất rồi !" ⁸ Đức Giê-su bảo : "Anh hãy chỗi dậy, vác chõng mà đi !" ⁹ Người ấy liền được khỏi bệnh, vác chõng và đi được.

Hôm đó lại là ngày sa-bát. ¹⁰ Người Do-thái mới nói với kẻ được khỏi bệnh : "Hôm nay là ngày sa-bát, anh không được phép vác chõng !" ¹¹ Nhưng anh đáp : "Chính người chữa tôi khỏi bệnh đã nói với tôi : 'Anh hãy vác chõng mà đi !'" ¹² Họ hỏi anh : "Ai là người đã bảo anh: ' Vác chõng mà đi ' ?" ¹³ Nhưng người đã được khỏi bệnh không biết là ai. Quả thế, Đức Giê-su đã lánh đi, vì có đám đông ở đấy. ¹⁴ Sau đó, Đức Giê-su gặp người ấy trong Đền Thờ và nói : "Này, anh đã được khỏi bệnh. Đừng phạm tội nữa, kẻo lại phải khốn hơn trước !" ¹⁵ Anh ta đi nói với người Do-thái : Đức Giê-su là người đã chữa anh khỏi bệnh. ¹⁶ Do đó, người Do-thái chống đối Đức Giê-su, vì Người hay chữa bệnh ngày sa-bát. ¹⁷ Nhưng Đức Giê-su đáp lại : "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc." ¹⁸ Bởi vậy, người Do-thái lại càng tìm cách giết Đức Giê-su, vì không những Người phá luật sa-bát, lại còn nói Thiên Chúa là Cha của mình, và như thế là tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa.

¹⁹ Đức Giê-su lên tiếng nói với họ rằng : "Thật, tôi bảo thật các ông : người Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm ; vì

điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như vậy. **20** Quả thật, Chúa Cha yêu người Con và cho người Con thấy mọi điều mình làm, lại sẽ còn cho người Con thấy những việc lớn lao hơn nữa, khiến chính các ông cũng phải kinh ngạc. **21** Chúa Cha làm cho kẻ chết chỗi dậy và ban sự sống cho họ thế nào, thì người Con cũng ban sự sống cho ai tùy ý. **22** Quả thật, Chúa Cha không xét xử một ai, nhưng đã ban cho người Con mọi quyền xét xử, **23** để ai nấy đều tôn kính người Con như tôn kính Chúa Cha. Kẻ nào không tôn kính người Con, thì cũng không tôn kính Chúa Cha, Đấng đã sai người Con. **24** Thật, tôi bảo thật các ông : ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống.

25 Thật, tôi bảo thật các ông : giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ các kẻ chết nghe tiếng Con Thiên Chúa ; ai nghe thì sẽ được sống. **26** Quả thật, Chúa Cha có sự sống nơi mình thế nào, thì cũng ban cho người Con được có sự sống nơi mình như vậy, **27** lại ban cho người Con được quyền xét xử, vì người Con là Con Người. **28** Các ông chớ ngạc nhiên về điều này, vì giờ đã đến, giờ mọi kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng người Con **29** và sẽ ra khỏi đó : ai đã làm điều lành, thì sẽ sống lại để được sống ; ai đã làm điều dữ, thì sẽ sống lại để bị kết án.

30 Tôi không thể tự ý mình làm gì. Tôi xét xử theo như tôi được nghe, và phán quyết của tôi thật công minh, vì tôi không tìm cách làm theo ý riêng tôi, nhưng theo ý Đấng đã sai tôi.

31 Nếu tôi làm chứng về chính mình, thì lời chứng của tôi không thật. **32** Có Đấng khác làm chứng về tôi, và tôi biết : lời Người làm chứng về tôi là lời chứng thật. **33** Chính các ông đã cử người đến gặp ông Gio-an, và ông ấy đã làm chứng cho sự thật.

34 Phần tôi, tôi không cần lời chứng của một phạm nhân, nhưng tôi nói ra những điều này để các ông được cứu độ. **35** Ông Gio-an là ngọn đèn cháy sáng, và các ông đã muốn vui hưởng ánh sáng của ông trong một thời gian. **36** Nhưng phần tôi, tôi có một lời chứng lớn hơn lời chứng của ông Gio-an : đó là những việc Chúa Cha đã giao cho tôi để tôi hoàn thành ; chính những việc tôi làm đó làm chứng cho tôi rằng Chúa Cha đã sai tôi. **37** Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, chính Người cũng đã làm chứng cho tôi. Các ông đã không bao giờ nghe tiếng Người, cũng chẳng bao giờ thấy tôn nhan Người. **38**

Các ông đã không để cho lời Người ở mãi trong lòng, bởi vì chính các ông không tin vào Đấng Người đã sai đến. **39** Các ông nghiên cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các ông sẽ tìm được sự sống đời đời. Mà chính Kinh Thánh lại làm chứng về tôi. **40** Các ông không muốn đến cùng tôi để được sự sống.

41 Tôi không cần người đời tôn vinh. **42** Nhưng tôi biết : các ông không có lòng yêu mến Thiên Chúa. **43** Tôi đã đến nhân danh Cha tôi, nhưng các ông không đón nhận. Nếu có ai khác nhân danh mình mà đến, thì các ông lại đón nhận. **44** Các ông tôn vinh lẫn nhau và không tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất, thì làm sao các ông có thể tin được ?

45 Các ông đừng tưởng là tôi sẽ tố cáo các ông với Chúa Cha. Kẻ tố cáo các ông chính là ông Mô-sê, người mà các ông tin cậy. **46** Vì nếu các ông tin ông Mô-sê, thì hẳn các ông cũng tin tôi, bởi lẽ ông ấy đã viết về tôi. **47** Nhưng nếu điều ông ấy viết mà các ông không tin, thì làm sao tin được lời tôi nói ?"

6,1 Sau đó, Đức Giê-su sang bên kia Biển Hồ Ga-li-lê, cũng gọi là Biển Hồ Ti-bê-ri-a. **2** Có đông đảo dân chúng đi theo Người, bởi họ từng được chứng kiến những dấu lạ Người đã làm cho những kẻ đau ốm. **3** Đức Giê-su lên núi và ngồi đó với các môn đệ. **4** Lúc ấy, sắp đến lễ Vượt Qua là đại lễ của người Do-thái.

5 Ngược mắt lên, Đức Giê-su nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình. Người hỏi ông Phi-líp-phê : "Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây ?" **6** Người nói thế là để thử ông, chứ Người đã biết mình sắp làm gì rồi. **7** Ông Phi-líp-phê đáp : "Thưa, có mua đến hai trăm quan tiền bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút." **8** Một trong các môn đệ, là ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, thưa với Người : **9** "Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng với ngần ấy người thì thãm vào đâu !" **10** Đức Giê-su nói : "Anh em cứ bảo người ta ngồi xuống đi." Chỗ ấy có nhiều cỏ. Người ta ngồi xuống, nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm ngàn. **11** Vậy, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người ngồi đó. Cá nhỏ, Người cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tùy ý. **12** Khi họ đã no nê rồi,

Người bảo các môn đệ : "Anh em thu lại những miếng thừa kéo phí đi." **13** Họ liền đi thu những miếng thừa của năm chiếc bánh lúa mạch người ta ăn còn lại, và chất đầy được mười hai thúng. **14** Dân chúng thấy dấu lạ Đức Giê-su làm thì nói : "Hắn ông này là vị ngôn sứ, Đấng phải đến thế gian !" **15** Nhưng Đức Giê-su biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà tôn làm vua, nên Người lại lánh mặt, đi lên núi một mình.

16 Chiều đến, các môn đệ xuống bờ Biển Hồ, **17** rồi xuống thuyền đi về phía Ca-phác-na-um bên kia Biển Hồ. Trời đã tối mà Đức Giê-su chưa đến với các ông. **18** Biển động, vì gió thổi mạnh. **19** Khi đã chèo được chừng năm hoặc sáu cây số, các ông thấy Đức Giê-su đi trên mặt Biển Hồ và đang tới gần thuyền. Các ông hoảng sợ. **20** Nhưng Người bảo các ông : "Thầy đây mà, đừng sợ !" **21** Các ông muốn rước Người lên thuyền, nhưng ngay lúc đó thuyền đã tới bờ, nơi các ông định đến.

22 Hôm sau, đám đông dân chúng còn đứng ở bờ bên kia Biển Hồ, thấy rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền và Đức Giê-su lại không cùng xuống thuyền đó với các môn đệ, nhưng chỉ có các ông đi mà thôi. **23** Tuy nhiên, có những thuyền khác từ Ti-bê-ri-a đến gần nơi dân chúng đã được ăn bánh sau khi Chúa dâng lời tạ ơn. **24** Vậy khi dân chúng thấy Đức Giê-su cũng như các môn đệ đều không có ở đó, thì họ xuống thuyền đi Ca-phác-na-um tìm Người. **25** Khi gặp thấy Người ở bên kia Biển Hồ, họ nói : "Thưa Thầy, Thầy đến đây bao giờ vậy ?" **26** Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật các ông, các ông đi tìm tôi không phải vì các ông đã thấy dấu lạ, nhưng vì các ông đã được ăn bánh no nê. **27** Các ông hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh, là thứ lương thực Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì chính Con Người là Đấng Thiên Chúa Cha đã ghi dấu xác nhận." **28** Họ liền hỏi Người : "Chúng tôi phải làm gì để thực hiện những việc Thiên Chúa muốn ?" **29** Đức Giê-su trả lời : "Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là tin vào Đấng Người đã sai đến." **30** Họ lại hỏi : "Vậy chính ông, ông làm được dấu lạ nào cho chúng tôi thấy để tin ông ? Ông sẽ làm gì đây ?" **31** Tổ tiên chúng tôi đã ăn man-na trong sa mạc, như có lời chép : Người đã cho họ ăn bánh bởi trời."

32 Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật các ông, không phải ông Mô-sê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu, mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích

thực, ³³ vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian." ³⁴ Họ liền nói : "Thưa Ngài, xin cho chúng tôi được ăn mãi thứ bánh ấy." ³⁵ Đức Giê-su bảo họ : "Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói ; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ ! ³⁶ Nhưng tôi đã bảo các ông : các ông đã thấy tôi mà không tin. ³⁷ Tất cả những người Chúa Cha ban cho tôi đều sẽ đến với tôi, và ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài, ³⁸ vì tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi. ³⁹ Mà ý của Đấng đã sai tôi là tất cả những kẻ Người đã ban cho tôi, tôi sẽ không để mất một ai, nhưng sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết. ⁴⁰ Thật vậy, ý của Cha tôi là tất cả những ai thấy người Con và tin vào người Con, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."

⁴¹ Người Do-thái liền xăm xì phản đối, bởi vì Đức Giê-su đã nói : "Tôi là bánh từ trời xuống." ⁴² Họ nói : "Ông này chẳng phải là ông Giê-su, con ông Giu-se đó sao ? Cha mẹ ông ta, chúng ta đều biết cả, sao bây giờ ông ta lại nói : "Tôi từ trời xuống ?" ⁴³ Đức Giê-su bảo họ : "Các ông đừng có xăm xì với nhau ! ⁴⁴ Chẳng ai đến với tôi được, nếu Chúa Cha là Đấng đã sai tôi, không lôi kéo người ấy, và tôi, tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết. ⁴⁵ Xưa có lời chép trong sách các ngôn sứ : Hết mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy dỗ. Vậy phàm ai nghe và đón nhận giáo huấn của Chúa Cha, thì sẽ đến với tôi. ⁴⁶ Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha. ⁴⁷ Thật, tôi bảo thật các ông, ai tin thì được sự sống đời đời. ⁴⁸ Tôi là bánh trường sinh. ⁴⁹ Tổ tiên các ông đã ăn man-na trong sa mạc, nhưng đã chết. ⁵⁰ Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết. ⁵¹ Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống."

⁵² Người Do-thái liền tranh luận sôi nổi với nhau. Họ nói : "Làm sao ông này có thể cho chúng ta ăn thịt ông ta được ?" ⁵³ Đức Giê-su nói với họ : "Thật, tôi bảo thật các ông : nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. ⁵⁴ Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người

ấy sống lại vào ngày sau hết, **55** vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. **56** Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. **57** Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. **58** Đây là bánh từ trời xuống, không phải như bánh tổ tiên các ông đã ăn, và họ đã chết. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời."

59 Đó là những điều Đức Giê-su đã nói khi giảng dạy trong hội đường, ở Ca-phác-na-um.

60 Nghe rồi, nhiều môn đệ của Người liền nói : "Lời này chướng tai quá ! Ai mà nghe nổi ?" **61** Nhưng Đức Giê-su tự mình biết được là các môn đệ đang xầm xì về vấn đề ấy, Người bảo các ông : "Điều đó, anh em lấy làm chướng, không chấp nhận được ư ? **62** Vậy nếu anh em thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao ? **63** Thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống.

64 Nhưng trong anh em có những kẻ không tin." Quả thật, ngay từ đầu, Đức Giê-su đã biết những kẻ nào không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người. **65** Người nói tiếp : "Vì thế, Thầy đã bảo anh em : không ai đến với Thầy được, nếu Chúa Cha không ban ơn ấy cho." **66** Từ lúc đó, nhiều môn đệ rút lui, không còn đi theo Người nữa.

67 Vậy Đức Giê-su hỏi Nhóm Mười Hai : "Cả anh em nữa, anh em cũng muốn bỏ đi hay sao ?" **68** Ông Si-môn Phê-rô liền đáp : "Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai ? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. **69** Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa." **70** Đức Giê-su đáp : "Chẳng phải Thầy đã chọn anh em là Nhóm Mười Hai sao ? Thế mà một người trong anh em lại là quỷ !" **71** Người muốn nói về Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt ; thật thế, chính y, một môn đệ trong Nhóm Mười Hai, sẽ nộp Người.

7,1 Sau đó, Đức Giê-su thường đi lại trong miền Ga-li-lê ; thật vậy, Người không muốn đi lại trong miền Giu-đê, vì người Do-thái tìm giết Người.

2 Lễ Lều của người Do-thái gần tới, 3 anh em Đức Giê-su nói với Người : "Ông bỏ đây mà sang miền Giu-đê đi, để cả môn đệ của ông cũng được nhìn thấy những việc ông làm, 4 vì không ai muốn nổi danh mà lại hoạt động âm thầm cả. Nếu ông làm những việc ấy, thì hãy tỏ mình ra cho thiên hạ biết." 5 Thật thế, anh em Người không tin vào Người. 6 Đức Giê-su nói với họ : "Thời của tôi chưa đến, nhưng thời của các anh lúc nào cũng thuận tiện. 7 Thế gian không thể ghét các anh, nhưng tôi thì nó ghét, vì tôi làm chứng rằng các việc nó làm thì xấu xa. 8 Các anh cứ lên dự lễ đi ; còn tôi, tôi không lên dự lễ này, vì thời của tôi chưa chín muồi." 9 Nói thế rồi, Người ở lại miền Ga-li-lê. 10 Tuy nhiên, khi anh em Người đã lên dự lễ, thì chính Người cũng lên, nhưng không công khai và hầu như bí mật. 11 Người Do-thái tìm kiếm Người trong dịp lễ và nói : "Ông ấy đâu rồi ?" 12 Dân chúng bàn tán nhiều về Người. Kẻ thì bảo : "Đó là một người tốt." Kẻ thì nói : "Không, ông ta mê hoặc dân chúng." 13 Nhưng không ai dám công khai nói về Người, vì sợ người Do-thái.

14 Vào giữa kỳ lễ, Đức Giê-su lên Đền Thờ và giảng dạy. 15 Người Do-thái lấy làm ngạc nhiên. Họ nói : "Ông này không học hành gì, mà sao lại thông thạo chữ nghĩa thế !" 16 Đức Giê-su trả lời : "Đạo lý tôi dạy không phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi. 17 Ai muốn làm theo ý của Người, thì sẽ biết rằng đạo lý ấy là bởi Thiên Chúa hay do tôi tự mình giảng dạy. 18 Ai tự mình giảng dạy, thì tìm vinh quang cho chính mình. Còn ai tìm vinh quang cho Đấng đã sai mình, thì là người chân thật, và nơi người ấy không có gì là bất chính. 19 Ông Mô-sê đã chẳng ban Lễ Luật cho các ông sao ? Thế mà không một ai trong các ông tuân giữ Lễ Luật !

Sao các ông lại tìm cách giết tôi ?" 20 Dân chúng đáp : "Ông bị quỷ ám rồi ! Có ai tìm giết ông đâu ?" 21 Đức Giê-su trả lời : "Tôi chỉ làm có một việc, mà tất cả các ông đều ngạc nhiên. 22 Ông Mô-sê đã truyền cho các ông làm phép cắt bì (thực ra, phép ấy đã có từ thời các tổ phụ, chứ không phải từ thời ông Mô-sê), và các ông làm phép cắt bì cả trong ngày sa-bát. 23 Vậy nếu người ta làm phép cắt bì cả trong ngày sa-bát để khỏi lỗi Luật Mô-sê, thì sao các ông lại nổi giận với tôi, vì tôi đã chữa lành toàn thân một người trong ngày sa-bát ? 24 Các ông đừng xét đoán theo bề ngoài nữa, nhưng hãy xét đoán cho công minh."

25 Bấy giờ có những người ở Giê-ru-sa-lem nói : "Ông này không phải là người họ đang tìm giết đó sao ? 26 Kìa, ông ta ăn nói công khai mà họ chẳng bảo gì cả. Phải chẳng các nhà hữu trách đã thực sự nhìn nhận ông là Đấng Ki-tô ? 27 Ông ấy, chúng ta biết ông xuất thân từ đâu rồi ; còn Đấng Ki-tô, khi Người đến thì chẳng ai biết Người xuất thân từ đâu cả." 28 Lúc giảng dạy trong Đền Thờ, Đức Giê-su nói lớn tiếng rằng : "Các ông biết tôi ư ? Các ông biết tôi xuất thân từ đâu ư ? Tôi đâu có tự mình mà đến. Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật. Các ông, các ông không biết Người. 29 Phần tôi, tôi biết Người, bởi vì tôi từ nơi Người mà đến, và chính Người đã sai tôi."

30 Bấy giờ họ tìm cách bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt, vì giờ của Người chưa đến.

31 Trong dân chúng, có nhiều kẻ đã tin vào Người, họ nói : "Khi Đấng Ki-tô đến, liệu Người có làm nhiều dấu lạ hơn ông này chẳng ?" 32 Người Pha-ri-sêu nghe dân chúng bàn tán với nhau về Người như thế, nên họ và các thượng tế sai vệ binh đi bắt Người.

33 Vậy, Đức Giê-su bảo họ : "Tôi còn ở với các ông ít lâu nữa thôi, rồi tôi đi đến cùng Đấng đã sai tôi. 34 Các ông sẽ tìm tôi mà không gặp, và nơi tôi ở, các ông không thể đến được." 35 Người Do-thái liền nói với nhau : "Ông ấy sắp đi đâu mà chúng ta không gặp được ? Phải chẳng ông sắp đi gặp kiêu bào sống giữa người Hy-lạp, để giảng dạy cho người Hy-lạp ? 36 Ông ấy muốn nói gì khi bảo : 'Các ông sẽ tìm tôi mà không gặp, và nơi tôi ở, các ông không thể đến được.' ?"

37 Hôm ấy là ngày bế mạc tuần lễ Lễ, và là ngày long trọng nhất. 38 Đức Giê-su đứng trong Đền Thờ và lớn tiếng nói rằng : "Ai khát, hãy đến với tôi, ai tin vào tôi, hãy đến mà uống ! Như Kinh Thánh đã nói : Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống." 39 Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận. Thật thế, bấy giờ họ chưa nhận được Thần Khí, vì Đức Giê-su chưa được tôn vinh. 40 Trong dân chúng, có những người nghe các lời ấy thì nói : "Ông này thật là vị ngôn sứ." 41 Kẻ khác rằng : "Ông này là Đấng Ki-tô." Nhưng có kẻ lại nói : "Đấng Ki-tô mà lại xuất thân từ Ga-li-lê sao ? 42 Nào Kinh Thánh đã chẳng nói : Đấng Ki-tô xuất thân từ dòng dõi vua Đa-vít và từ Bê-lem, làng của vua Đa-vít sao ?" 43

Vậy, vì Người mà dân chúng đâm ra chia rẽ. **44** Một số trong bọn họ muốn bắt Người, nhưng chẳng có ai tra tay bắt.

45 Các vệ binh trở về với các thượng tế và người Pha-ri-sêu. Họ liền hỏi chúng : "Tại sao các anh không điệu ông ấy về đây ?" **46** Các vệ binh trả lời : "Xưa nay chưa hề đã có ai nói năng như người ấy !" **47** Người Pha-ri-sêu liền nói với chúng : "Cả các anh nữa, các anh cũng bị mê hoặc rồi sao ?" **48** Trong hàng thủ lãnh hay trong giới Pha-ri-sêu, đã có một ai tin vào tên ấy đâu ? **49** Còn bọn dân đen này, thứ người không biết Lễ Luật, đúng là quân bị nguyên rủa !" **50** Trong nhóm Pha-ri-sêu, có một người tên là Ni-cô-đê-mô, trước đây đã đến gặp Đức Giê-su ; ông nói với họ : **51** "Lễ Luật của chúng ta có cho phép kết án ai, trước khi nghe người ấy và biết người ấy làm gì không ?" **52** Họ đáp : "Cả ông nữa, ông cũng là người Ga-li-lê sao ? Ông cứ nghiên cứu, rồi sẽ thấy : không một ngôn sứ nào xuất thân từ Ga-li-lê cả."

53 Sau đó, ai nấy trở về nhà mình.

8,1 Còn Đức Giê-su thì đến núi Ô-liu. **2** Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ. **3** Lúc đó, các kinh sư và người Pha-ri-sêu dẫn đến trước mặt Đức Giê-su một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, **4** rồi nói với Người : "Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. **5** Trong sách Luật, ông Mô-sê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao ?" **6** Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người. Nhưng Đức Giê-su cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. **7** Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ : "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi." **8** Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất. **9** Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kẻ trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giê-su, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. **10** Người ngẩng lên và nói : "Này chị, họ đâu cả rồi ? Không ai lên án chị sao ?" **11** Người đàn bà đáp : "Thưa ông, không có ai cả." Đức Giê-su nói : "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu ! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa !"

12 Đức Giê-su lại nói với người Do-thái : "Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống."

13 Người Pha-ri-sêu nói với Đức Giê-su : "Ông làm chứng cho chính mình ; lời chứng của ông không thật !" **14** Người trả lời : "Tôi có làm chứng cho chính mình đi nữa, thì lời chứng của tôi vẫn là chứng thật, bởi vì tôi biết tôi từ đâu tới và đi đâu. Còn các ông, các ông không biết tôi từ đâu tới và đi đâu. **15** Các ông xét đoán theo kiểu người phàm ; phần tôi, tôi không xét đoán ai cả. **16** Mà nếu tôi có xét đoán, thì sự xét đoán của tôi vẫn đúng sự thật, vì không phải chỉ có mình tôi, nhưng có tôi và Đấng đã sai tôi. **17** Trong Lễ Luật của các ông, có chép rằng lời chứng của hai người là chứng thật. **18** Tôi làm chứng cho chính mình, và Chúa Cha là Đấng đã sai tôi cũng làm chứng cho tôi." **19** Họ liền hỏi Người : "Cha ông ở đâu ?" Đức Giê-su đáp : "Các ông không biết tôi, cũng chẳng biết Cha tôi. Nếu các ông biết tôi, thì hẳn cũng biết Cha tôi."

20 Người đã nói những lời ấy, khi giảng dạy trong Đền Thờ, tại nơi đặt thùng tiền dâng cúng. Không có ai bắt Người, vì giờ của Người chưa đến. **21** Đức Giê-su lại nói với họ : "Tôi ra đi, các ông sẽ tìm tôi, và các ông sẽ mang tội mình mà chết. Nơi tôi đi, các ông không thể đến được." **22** Người Do-thái mới nói : "Ông ấy sẽ tự tử hay sao mà lại nói : ' Nơi tôi đi, các ông không thể đến được ' ?" **23** Người bảo họ : "Các ông bởi hạ giới ; còn tôi, tôi bởi thượng giới. Các ông thuộc về thế gian này ; còn tôi, tôi không thuộc về thế gian này. **24** Tôi đã nói với các ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. Thật vậy, nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu, các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết." **25** Họ liền hỏi Người : "Ông là ai ?" Đức Giê-su đáp : "Hoàn toàn đúng như tôi vừa nói với các ông đó. **26** Tôi còn có nhiều điều phải nói và xét đoán về các ông. Nhưng Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật ; còn tôi, tôi nói lại cho thế gian những điều tôi đã nghe Người nói." **27** Họ không hiểu là Đức Giê-su nói với họ về Chúa Cha. **28** Người bảo họ : "Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như vậy. **29** Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi ; Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người." **30** Khi Đức Giê-su nói thế, thì có nhiều kẻ tin vào Người.

31 Vậy, Đức Giê-su nói với những người Do-thái đã tin Người : "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi ; **32** các ông sẽ biết sự thật, và sự thật

sẽ giải phóng các ông." **33** Họ đáp : "Chúng tôi là dòng dõi ông Áp-ra-ham. Chúng tôi không hề làm nô lệ cho ai bao giờ. Làm sao ông lại nói : các ông sẽ được tự do ?" **34** Đức Giê-su trả lời : "Thật, tôi bảo thật các ông : hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. **35** Mà kẻ nô lệ thì không được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi. **36** Vậy, nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do. **37** Tôi biết các ông là dòng dõi ông Áp-ra-ham, nhưng các ông tìm cách giết tôi, vì lời tôi không thấm vào lòng các ông. **38** Phần tôi, tôi nói những điều đã thấy nơi Cha tôi ; còn các ông, các ông làm những gì đã nghe cha các ông nói." **39** Họ đáp : "Cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham." Đức Giê-su nói : "Giả như các ông là con cái ông Áp-ra-ham, hẳn các ông phải làm những việc ông Áp-ra-ham đã làm. **40** Thế mà bây giờ các ông lại tìm giết tôi, là người đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên Chúa. Điều đó, ông Áp-ra-ham đã không làm. **41** Còn các ông, các ông làm những việc cha các ông làm."

Họ mới nói : "Chúng tôi đâu phải là con hoang. Chúng tôi chỉ có một Cha : đó là Thiên Chúa !" **42** Đức Giê-su bảo họ : "Giả như Thiên Chúa là Cha các ông, hẳn các ông phải yêu mến tôi, vì tôi phát xuất từ Thiên Chúa và bởi Thiên Chúa mà đến. Thật thế, tôi không tự mình mà đến, nhưng chính Người đã sai tôi. **43** Tại sao các ông không hiểu lối nói của tôi ? Là vì các ông không thể nghe lời tôi nói. **44** Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự gian dối. **45** Còn tôi, chính vì tôi nói sự thật, nên các ông không tin tôi. **46** Ai trong các ông chứng minh được là tôi có tội ? Nếu tôi nói sự thật, sao các ông lại không tin tôi ? **47** Ai thuộc về Thiên Chúa, thì nghe lời Thiên Chúa nói ; còn các ông, các ông không chịu nghe, vì các ông không thuộc về Thiên Chúa."

48 Người Do-thái đáp : "Chúng tôi bảo ông là người Sa-ma-ri và là người bị quỷ ám thì chẳng đúng lắm sao ?" **49** Đức Giê-su trả lời : "Tôi không bị quỷ ám. Nhưng tôi tôn kính Cha tôi ; còn các ông, các ông lại làm nhục tôi. **50** Phần tôi, tôi không tìm vinh quang cho mình. Có Đấng tìm cho tôi và xét xử cho tôi. **51** Thật, tôi bảo thật các ông : ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết."

52 Người Do-thái liền nói : "Bây giờ, chúng tôi biết chắc là ông bị quỷ ám. Ông Áp-ra-ham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy ; thế mà ông lại nói : "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết."

53 Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Áp-ra-ham sao ? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai ?" 54 Đức Giê-su đáp : "Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. Đấng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đấng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông. 55 Các ông không biết Người ; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. 56 Ông Áp-ra-ham là cha các ông đã hớn hờ vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ."

57 Người Do-thái nói : "Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Áp-ra-ham !"

58 Đức Giê-su đáp : "Thật, tôi bảo thật các ông : trước khi có ông Áp-ra-ham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu !"

59 Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giê-su lánh đi và ra khỏi Đền Thờ.

9,1 Đi ngang qua, Đức Giê-su nhìn thấy một người mù từ thuở mới sinh. 2 Các môn đệ hỏi Người : "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta ?" 3 Đức Giê-su trả lời : "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. 4 Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng ; đêm đến, không ai có thể làm việc được. 5 Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian."

6 Nói xong, Đức Giê-su nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn và xúc vào mắt người mù, 7 rồi bảo anh ta : "Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa" (Si-lô-ác có nghĩa là : người được sai phái). Vậy anh ta đến rửa ở hồ, và khi về thì nhìn thấy được.

8 Các người láng giềng và những kẻ trước kia thường thấy anh ta ăn xin mới nói : "Hắn không phải là người vắn ngồi ăn xin đó sao ?" 9 Có người nói : "Chính hắn đó !" Kẻ khác lại rằng : "Không phải đâu ! Nhưng là một đứa nào giống hắn đó thôi !" Còn anh ta thì quả quyết : "Chính tôi đây !" 10 Người ta liền hỏi anh : "Vậy, làm sao mắt anh lại mở ra được như thế ?" 11 Anh ta trả lời : "Người tên là Giê-su đã trộn một chút bùn, xúc vào mắt tôi, rồi bảo : 'Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa.' Tôi đã đi, đã rửa và tôi nhìn thấy." 12 Họ lại hỏi anh : "Ông ấy ở đâu ?" Anh ta đáp : "Tôi không biết."

13 Họ dẫn kẻ trước đây bị mù đến với những người Pha-ri-sêu. 14 Nhưng ngày Đức Giê-su trộn chút bùn và làm cho mắt anh ta mở ra lại là ngày sa-bát. 15 Vậy, các người Pha-ri-sêu hỏi thêm một lần nữa làm sao anh nhìn thấy được. Anh trả lời : "Ông ấy lấy bùn thoa vào mắt tôi, tôi rửa và tôi nhìn thấy." 16 Trong nhóm Pha-ri-sêu, người thì nói : "Ông ta không thể là người của Thiên Chúa được, vì không giữ ngày sa-bát" ; kẻ thì bảo : "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy ?" Thế là họ đâm ra chia rẽ. 17 Họ lại hỏi người mù : "Còn anh, anh nghĩ gì về người đã mở mắt cho anh ?" Anh đáp : "Người là một vị ngôn sứ !"

18 Người Do-thái không tin là trước đây anh bị mù mà nay nhìn thấy được, nên đã gọi cha mẹ anh ta đến. 19 Họ hỏi : "Anh này có phải là con ông bà không ? Ông bà nói là anh bị mù từ khi mới sinh, vậy sao bây giờ anh lại nhìn thấy được ?" 20 Cha mẹ anh đáp : "Chúng tôi biết nó là con chúng tôi, nó bị mù từ khi mới sinh. 21 Còn bây giờ làm sao nó thấy được, chúng tôi không biết, hoặc có ai đã mở mắt cho nó, chúng tôi cũng chẳng hay. Xin các ông cứ hỏi nó ; nó đã khôn lớn rồi, nó có thể tự khai được." 22 Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Thật vậy, người Do-thái đã đồng lòng trục xuất khỏi hội đường kẻ nào dám tuyên xưng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô. 23 Vì thế, cha mẹ anh mới nói : "Nó đã khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó."

24 Một lần nữa, họ gọi người trước đây bị mù đến và bảo : "Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta đây, chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi." 25 Anh ta đáp : "Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều : trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được !" 26 Họ mới nói với anh : "Ông ấy đã làm gì cho anh ?"

Ông ấy đã mở mắt cho anh thế nào ?" **27** Anh trả lời : "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông vẫn không chịu nghe. Tại sao các ông còn muốn nghe lại chuyện đó nữa ? Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chẳng ?" **28** Họ liền mắng nhiếc anh : "Có mà mới là môn đệ của ông ấy ; còn chúng ta, chúng ta là môn đệ của ông Mô-sê. **29** Chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê ; nhưng chúng ta không biết ông Giê-su ấy bởi đâu mà đến." **30** Anh đáp : "Kể cũng lạ thật ! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi !" **31** Chúng ta biết : Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi ; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. **32** Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. **33** Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì." **34** Họ đối lại : "Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư ?" Rồi họ trục xuất anh.

35 Đức Giê-su nghe nói họ đã trục xuất anh. Khi gặp lại anh, Người hỏi : "Anh có tin vào Con Người không ?" **36** Anh đáp : "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin ?" **37** Đức Giê-su trả lời : "Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây." **38** Anh nói : "Thưa Ngài, tôi tin." Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người.

39 Đức Giê-su nói : "Tôi đến thế gian này chính là để xét xử : cho người không xem thấy được thấy, và kẻ xem thấy lại nên đui mù !"

40 Những người Pha-ri-sêu đang ở đó với Đức Giê-su nghe vậy, liền lên tiếng : "Thế ra cả chúng tôi cũng đui mù hay sao ?" **41** Đức Giê-su bảo họ : "Nếu các ông đui mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng : ' Chúng tôi thấy ', nên tội các ông vẫn còn !"

10,1 "Thật, tôi bảo thật các ông : Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp. **2** Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử. **3** Người giữ cửa mở cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh ; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. **4** Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. **5** Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng

sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ." **6** Đức Giê-su kể cho họ nghe dụ ngôn đó. Nhưng họ không hiểu những điều Người nói với họ.

7 Vậy, Đức Giê-su lại nói : "Thật, tôi bảo thật các ông : Tôi là cửa cho chiên ra vào. **8** Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp ; nhưng chiên đã không nghe họ. **9** Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. **10** Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.

11 Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. **12** Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, **13** vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên. **14** Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, **15** như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.

16 Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử. **17** Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. **18** Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được."

19 Người Do-thái lại chia rẽ nhau vì những lời đó. **20** Nhiều người trong nhóm họ nói : "Ông ấy bị quỷ ám và điên khùng rồi ! Nghe ông ấy làm gì ?" **21** Kẻ khác bảo : "Người bị quỷ ám đâu có nói được như vậy ! Quỷ có thể mở mắt cho người mù được sao ?"

22 Khi ấy, ở Giê-ru-sa-lem, người ta đang mừng lễ Cung Hiến Đền Thờ. Bấy giờ là mùa đông. **23** Đức Giê-su đi đi lại lại trong Đền Thờ, tại hành lang Sa-lô-môn. **24** Người Do-thái vây quanh Đức Giê-su và nói : "Ông còn để lòng trí chúng tôi phải thắc mắc cho đến bao giờ ? Nếu ông là Đấng Ki-tô, thì xin nói công khai cho chúng tôi biết." **25** Đức Giê-su đáp : "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không tin. Những

việc tôi làm nhân danh Cha tôi, những việc đó làm chứng cho tôi. ²⁶ Nhưng các ông không tin, vì các ông không thuộc về đoàn chiên của tôi. ²⁷ Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi ; tôi biết chúng và chúng theo tôi. ²⁸ Tôi ban cho chúng sự sống đời đời ; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi. ²⁹ Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha. ³⁰ Tôi và Chúa Cha là một."

³¹ Người Do-thái lại lấy đá để ném Đức Giê-su. ³² Người bảo họ : "Tôi đã cho các ông thấy nhiều việc tốt đẹp Chúa Cha đã giao cho tôi làm ; vì việc nào mà các ông ném đá tôi ?" ³³ Người Do-thái đáp : "Chúng tôi ném đá ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời nói phạm thượng : ông là người phàm mà lại tự cho mình là Thiên Chúa." ³⁴ Đức Giê-su bảo họ : "Trong Lễ Luật các ông, đã chẳng có chép lời này sao : "Ta đã phán: các ngươi là những bậc thần thánh" ? ³⁵ Nếu Lễ Luật gọi những kẻ được Thiên Chúa ngỏ lời là những bậc thần thánh, mà lời Kinh Thánh không thể bị huỷ bỏ, ³⁶ thì tôi là người Chúa Cha đã thánh hiến và sai đến thế gian, làm sao các ông lại bảo tôi : 'Ông nói phạm thượng !' vì tôi đã nói : ' Tôi là Con Thiên Chúa ' ? ³⁷ Nếu tôi không làm các việc của Cha tôi, thì các ông đừng tin tôi. ³⁸ Còn nếu tôi làm các việc đó, thì dù các ông không tin tôi, ít ra cũng hãy tin các việc đó. Như vậy, các ông sẽ biết và ngày càng biết thêm rằng : Chúa Cha ở trong tôi và tôi ở trong Chúa Cha." ³⁹ Bấy giờ họ lại tìm cách bắt Người, nhưng Người đã thoát khỏi tay họ.

⁴⁰ Đức Giê-su lại ra đi, sang bên kia sông Gio-đan, đến chỗ trước kia ông Gio-an đã làm phép rửa, và Người ở lại đó. ⁴¹ Nhiều người đến gặp Đức Giê-su. Họ bảo nhau : "Ông Gio-an đã không làm một dấu lạ nào cả, nhưng mọi điều ông ấy nói về người này đều đúng." ⁴² Ở đó, nhiều người đã tin vào Đức Giê-su.

^{11,1} Có một người bị đau nặng, tên là La-da-rô, quê ở Bê-ta-ni-a, làng của hai chị em cô Mác-ta và Ma-ri-a. ² Cô Ma-ri-a là người sau này sẽ xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc lau chân Người. Anh La-da-rô, người bị đau nặng, là em của cô. ³ Hai cô cho người đến nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, người Thầy thương mến đang bị đau nặng." ⁴ Nghe vậy, Đức Giê-su bảo : "Bệnh này không đến nỗi chết đâu, nhưng là dịp

để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa : qua cơn bệnh này, Con Thiên Chúa được tôn vinh."

5 Đức Giê-su quý mến cô Mác-ta, cùng hai người em là cô Ma-ri-a và anh La-da-rô.

6 Tuy nhiên, sau khi được tin anh La-da-rô lâm bệnh, Người còn lưu lại thêm hai ngày tại nơi đang ở. **7** Rồi sau đó, Người nói với các môn đệ : "Nào chúng ta cùng trở lại miền Giu-đê !" **8** Các môn đệ nói : "Thưa Thầy, mới đây người Do-thái tìm cách ném đá Thầy, mà Thầy lại còn đến đó sao ?" **9** Đức Giê-su trả lời : "Ban ngày chẳng có mười hai giờ đó sao ? Ai đi ban ngày thì không vấp ngã, vì thấy ánh sáng mặt trời. **10** Còn ai đi ban đêm, thì vấp ngã vì không có ánh sáng nơi mình !"

11 Nói những lời này xong, Người bảo họ : "La-da-rô, bạn của chúng ta, đang yên giấc ; tuy vậy, Thầy đi đánh thức anh ấy đây." **12** Các môn đệ nói với Người : "Thưa Thầy, nếu anh ấy yên giấc được, anh ấy sẽ khoẻ lại." **13** Đức Giê-su nói về cái chết của anh La-da-rô, còn họ tưởng Người nói về giấc ngủ thường. **14** Bấy giờ Người mới nói rõ : "La-da-rô đã chết. **15** Thầy mừng cho anh em, vì Thầy đã không có mặt ở đó, để anh em tin. Thôi, nào chúng ta đến với anh ấy." **16** Ông Tô-ma, gọi là Đi-đy-mô, nói với các bạn đồng môn : "Cả chúng ta nữa, chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy !"

17 Khi đến nơi, Đức Giê-su thấy anh La-da-rô đã chôn trong mồ được bốn ngày rồi. **18** Bê-ta-ni-a cách Giê-ru-sa-lem không đầy ba cây số. **19** Nhiều người Do-thái đến chia buồn với hai cô Mác-ta và Ma-ri-a, vì em các cô mới qua đời. **20** Vừa được tin Đức Giê-su đến, cô Mác-ta liền ra đón Người. Còn cô Ma-ri-a thì ngồi ở nhà. **21** Cô Mác-ta nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết. **22** Nhưng bây giờ con biết : Bất cứ điều gì Thầy xin cùng Thiên Chúa, Người cũng sẽ ban cho Thầy." **23** Đức Giê-su nói : "Em chị sẽ sống lại !" **24** Cô Mác-ta thưa : "Con biết em con sẽ sống lại, khi kẻ chết sống lại trong ngày sau hết." **25** Đức Giê-su liền phán : "Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. **26** Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế

không ?" **27** Cô Mác-ta đáp : "Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Ki-tô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian."

28 Nói xong, cô đi gọi em là Ma-ri-a, và nói nhỏ : "Thầy đến rồi, Thầy gọi em đây !"

29 Nghe vậy, cô Ma-ri-a vội đứng lên và đến với Đức Giê-su. **30** Lúc đó, Người chưa vào làng, nhưng vẫn còn ở chỗ cô Mác-ta đã ra đón Người. **31** Những người Do-thái đang ở trong nhà với cô Ma-ri-a để chia buồn, thấy cô vội vã đứng dậy đi ra, liền đi theo, tưởng rằng cô ra mộ khóc em.

32 Khi đến gần Đức Giê-su, cô Ma-ri-a vừa thấy Người, liền phủ phục dưới chân và nói : "Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết." **33** Thấy cô khóc, và những người Do-thái đi với cô cũng khóc, Đức Giê-su thổn thức trong lòng và xao xuyến. **34** Người hỏi : "Các người để xác anh ấy ở đâu ?" Họ trả lời : "Thưa Thầy, mời Thầy đến mà xem." **35** Đức Giê-su liền khóc. **36** Người Do-thái mới nói : "Kìa xem ! Ông ta thương anh La-da-rô biết mấy !" **37** Có vài người trong nhóm họ nói : "Ông ta đã mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy khỏi chết ư ?" **38** Đức Giê-su lại thổn thức trong lòng. Người đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá đậy lại. **39** Đức Giê-su nói : "Đem phiến đá này đi." Cô Mác-ta là chị người chết liền nói : "Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày." **40** Đức Giê-su bảo : "Nào Thầy đã chẳng nói với chị rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao ?" **41** Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giê-su ngước mắt lên và nói : "Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. **42** Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con." **43** Nói xong, Người kêu lớn tiếng : "Anh La-da-rô, hãy ra khỏi mồ !" **44** Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giê-su bảo : "Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi."

45 Trong số những người Do-thái đến thăm cô Ma-ri-a và được chứng kiến việc Đức Giê-su làm, có nhiều kẻ đã tin vào Người. **46** Nhưng lại có những người đi gặp nhóm Pha-ri-sêu và kể cho họ những gì Đức Giê-su đã làm. **47** Vậy các thượng tế và các người Pha-ri-sêu triệu tập Thượng Hội Đồng và nói : "Chúng ta phải làm gì đây ? Người này làm nhiều dấu lạ. **48** Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin

vào ông ấy, rồi người Rô-ma sẽ đến phá huỷ cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta." 49 Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Cai-pha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng : "Các ông không hiểu gì cả, 50 các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là : thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt." 51 Điều đó, ông không tự mình nói ra, nhưng vì ông là thượng tế năm ấy, nên đã nói tiên tri là Đức Giê-su sắp phải chết thay cho dân, 52 và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối. 53 Từ ngày đó, họ quyết định giết Đức Giê-su. 54 Vậy Đức Giê-su không đi lại công khai giữa người Do-thái nữa ; nhưng từ nơi ấy, Người đến một vùng gần hoang địa, tới một thành gọi là Ép-ra-im. Người ở lại đó với các môn đệ.

55 Khi ấy sắp đến lễ Vượt Qua của người Do-thái. Từ miền quê, nhiều người lên Giê-ru-sa-lem để cử hành các nghi thức thanh tẩy dọn mình mừng lễ. 56 Họ tìm Đức Giê-su và đứng trong Đền Thờ bàn tán với nhau : "Có thể ông ấy sẽ không lên dự lễ, các ông có nghĩ thế không ?" 57 Còn các thượng tế và người Pha-ri-sêu thì ra lệnh : ai biết được ông ấy ở đâu thì phải báo cho họ đến bắt.

12,1 Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su đến làng Bê-ta-ni-a, nơi anh La-da-rô ở. Anh này đã được Người cho sống lại từ cõi chết. 2 Ở đó, người ta dọn bữa ăn tối thật đãi Đức Giê-su ; cô Mác-ta lo hầu bàn, còn anh La-da-rô là một trong những kẻ cùng dự tiệc với Người. 3 Cô Ma-ri-a lấy một cân dầu thơm cam tùng nguyên chất và quý giá xức chân Đức Giê-su, rồi lấy tóc mà lau. Cả nhà sực mùi thơm. 4 Một trong các môn đệ của Đức Giê-su là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, kẻ sẽ nộp Người, liền nói : 5 "Sao lại không bán dầu thơm đó lấy ba trăm quan tiền mà cho người nghèo ?" 6 Y nói thế, không phải vì lo cho người nghèo, nhưng vì y là một tên ăn cắp : y giữ túi tiền và thường lấy cho mình những gì người ta bỏ vào quỹ chung. 7 Đức Giê-su nói : "Hãy để cô ấy yên. Cô đã giữ dầu thơm này là có ý dành cho ngày mai táng Thầy. 8 Thật vậy, người nghèo thì bên cạnh anh em lúc nào cũng có ; còn Thầy, anh em không có mãi đâu."

9 Một đám đông người Do-thái biết Đức Giê-su đang ở đó. Họ tuôn đến, không phải chỉ vì Đức Giê-su, nhưng còn để nhìn thấy anh La-da-rô, kẻ đã được Người cho sống

lại từ cõi chết. **10** Các thượng tế mới quyết định giết cả anh La-da-rô nữa, **11** vì tại anh mà nhiều người Do-thái đã bỏ họ và tin vào Đức Giê-su.

12 Hôm sau, dân chúng lũ lượt tuôn đến mừng lễ. Thoạt nghe tin Đức Giê-su tới Giê-ru-sa-lem, **13** họ cầm cành lá thiên tuế ra đón Người và reo hò : Hoan hô ! Hoan hô ! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa ! Chúc tụng vua Ít-ra-en ! **14** Đức Giê-su gặp một con lừa nhỏ, liền cỡi lên như có lời chép : **15** Hỡi thiếu nữ Xi-on, đừng sợ ! Đây Đức Vua của ngươi ngự đến, ngồi trên lưng lừa con. **16** Lúc đầu, các môn đệ không hiểu những điều ấy. Nhưng sau khi Đức Giê-su được tôn vinh, các ông mới nhớ lại là Kinh Thánh đã chép những điều đó về Người, và dân chúng đã làm cho Người đúng y như vậy.

17 Vậy, đám đông dân chúng làm chứng cho Đức Giê-su, họ là những người đã có mặt, khi Đức Giê-su gọi anh La-da-rô ra khỏi mồ và làm cho anh chỗi dậy từ cõi chết.

18 Sở dĩ dân chúng đi đón Người, là vì họ nghe biết Người đã làm dấu lạ đó. **19** Bấy giờ người Pha-ri-sêu bảo nhau : "Các ông thấy chưa : các ông chẳng làm nên trò trống gì cả ! Kia thiên hạ theo ông ấy hết !"

20 Trong số những người lên Giê-ru-sa-lem thờ phượng Thiên Chúa, có mấy người Hy-lạp. **21** Họ đến gặp ông Phi-líp-phê, người Bết-xai-đa, miền Ga-li-lê, và xin rằng : "Thưa ông, chúng tôi muốn được gặp ông Giê-su." **22** Ông Phi-líp-phê đi nói với ông An-rê. Ông An-rê cùng với ông Phi-líp-phê đến thưa với Đức Giê-su. **23** Đức Giê-su trả lời : "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh ! **24** Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình ; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. **25** Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất ; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. **26** Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy ; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy."

27 "Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến ! Thầy biết nói gì đây ? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. **28** Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha." Bấy giờ có tiếng từ trời vọng xuống : "Ta đã tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ còn tôn

vinh nữa !" **29** Dân chúng đứng ở đó nghe vậy liền nói : "Đó là tiếng sấm !" Người khác lại bảo : "Tiếng một thiên thần nói với ông ta đấy !" **30** Đức Giê-su đáp : "Tiếng ấy đã vọng xuống không phải vì tôi, mà vì các người. **31** Giờ đây đang diễn ra cuộc phán xét thế gian này. Giờ đây thủ lãnh thế gian này sắp bị tống ra ngoài ! **32** Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi." **33** Đức Giê-su nói thế để ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

34 Vậy, dân chúng thưa Người : "Chúng tôi đã học biết trong sách Luật rằng : Đấng Ki-tô phải trường tồn mãi mãi. Thế sao ông lại nói : ' Con Người phải được giương cao ' ? Con Người đó là ai ?" **35** Đức Giê-su bảo họ : "Ánh sáng còn ở giữa các ông ít lâu nữa thôi. Các ông hãy bước đi, bao lâu các ông còn có ánh sáng, kéo bóng tối bắt chợt các ông. Ai bước đi trong bóng tối, thì không biết mình đi đâu. **36** Bao lâu các ông còn có ánh sáng, hãy tin vào ánh sáng, để trở nên con cái ánh sáng." Nói thế xong, Đức Giê-su rời nơi đó và lánh đi không cho họ thấy. **37** Người đã làm ngần ấy dấu lạ trước mặt họ, thế mà họ vẫn không tin vào Người. **38** Như vậy là ứng nghiệm lời ngôn sứ I-sai-a : Lạy Đức Chúa, ai đã tin lời chúng tôi rao giảng ? Và quyền lực của Đức Chúa đã được tỏ cho ai ?

39 Sở dĩ họ không thể tin là vì ngôn sứ I-sai-a còn nói : **40** Thiên Chúa đã làm cho mắt chúng ra đui mù và lòng chúng ra chai đá, kéo mắt chúng thấy và lòng chúng hiểu được mà hoán cải, rồi Ta sẽ chữa chúng cho lành !

41 Ngôn sứ I-sai-a nói những lời đó, vì đã thấy vinh quang của Đức Giê-su, và ông đã nói về Người.

42 Tuy nhiên, ngay cả trong giới lãnh đạo Do-thái cũng có nhiều người đã tin vào Đức Giê-su. Nhưng họ không dám xưng ra, vì sợ bị nhóm Pha-ri-sêu khai trừ khỏi hội đường. **43** Thật thế, họ chuộng vinh quang của người phàm hơn là vinh quang của Thiên Chúa. **44** Đức Giê-su lớn tiếng nói rằng : "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi ; **45** ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi. **46** Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối.

47 Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người

ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian. **48** Ai từ chối tôi và không đón nhận lời tôi, thì có quan toà xét xử người ấy : chính lời tôi đã nói sẽ xét xử người ấy trong ngày sau hết. **49** Thật vậy, không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì. **50** Và tôi biết : mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời. Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi."

13,1 Trước Lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng.

2 Ma quỷ đã gieo vào lòng Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt, ý định nộp Đức Giê-su.

3 Đức Giê-su biết rằng : Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Người, Người bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa, **4** nên trong một bữa ăn, Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. **5** Rồi Đức Giê-su đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

6 Vậy, Người đến chỗ ông Si-môn Phê-rô, ông liền thưa với Người : "Thưa Thầy ! Thầy mà lại rửa chân cho con sao ?" **7** Đức Giê-su trả lời : "Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu." **8** Ông Phê-rô lại thưa : "Thầy mà rửa chân cho con, không đời nào con chịu đâu !" Đức Giê-su đáp : "Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy." **9** Ông Si-môn Phê-rô liền thưa : "Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân, mà cả tay và đầu con nữa." **10** Đức Giê-su bảo ông : "Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa nữa ; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu !" **11** Thật vậy, Người biết ai sẽ nộp Người, nên mới nói : "Không phải tất cả anh em đều sạch."

12 Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giê-su mặc áo vào, về chỗ và nói : "Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không ? **13** Anh em gọi Thầy là 'Thầy', là 'Chúa', điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. **14** Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. **15** Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho

anh em. **16** Thật, Thầy bảo thật anh em : tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi. **17** Anh em đã biết những điều đó, nếu anh em thực hành, thì thật phúc cho anh em ! **18** Thầy không nói về tất cả anh em đâu. Chính Thầy biết những người Thầy đã chọn, nhưng phải ứng nghiệm lời Kinh Thánh sau đây : Kẻ đã cùng con chia cơm sẻ bánh lại giơ gót đạp con. **19** Thầy nói với anh em điều đó ngay từ lúc này, trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra, anh em tin là Thầy Hằng Hữu. **20** Thật, Thầy bảo thật anh em : ai đón tiếp người Thầy sai đến là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy."

21 Nói xong, Đức Giê-su cảm thấy tâm thần xao xuyến. Người tuyên bố : "Thật, Thầy bảo thật anh em : có một người trong anh em sẽ nộp Thầy." **22** Các môn đệ nhìn nhau, phân vân không biết Người nói về ai. **23** Trong số các môn đệ, có một người được Đức Giê-su thương mến. Ông đang dùng bữa, đầu tựa vào lòng Đức Giê-su. **24** Ông Si-môn Phê-rô làm hiệu cho ông ấy và bảo : "Hỏi xem Thầy muốn nói về ai ?" **25** Ông này liền nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su và hỏi : "Thưa Thầy, ai vậy ?" **26** Đức Giê-su trả lời : "Thầy chấm bánh đưa cho ai, thì chính là kẻ ấy." Rồi Người chấm một miếng bánh, trao cho Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt. **27** Y vừa ăn xong miếng bánh, Xa-tan liền nhập vào y. Đức Giê-su bảo y : "Anh làm gì thì làm mau đi !" **28** Nhưng trong số các người đang dùng bữa, không ai hiểu tại sao Người nói với y như thế. **29** Vì Giu-đa giữ túi tiền, nên có vài người tưởng rằng Đức Giê-su nói với y : "Hãy mua những món cần dùng trong dịp lễ", hoặc bảo y bố thí cho người nghèo. **30** Sau khi ăn miếng bánh, Giu-đa liền đi ra. Lúc đó, trời đã tối.

31 Khi Giu-đa đi rồi, Đức Giê-su nói : "Giờ đây, Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa cũng được tôn vinh nơi Người. **32** Nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Người, thì Thiên Chúa cũng sẽ tôn vinh Người nơi chính mình, và Thiên Chúa sắp tôn vinh Người.

33 Hỡi anh em là những người con bé nhỏ của Thầy, Thầy còn ở với anh em một ít lâu nữa thôi. Anh em sẽ tìm kiếm Thầy ; nhưng như Thầy đã nói với người Do-thái : ' Nơi tôi đi, các người không thể đến được ', bây giờ, Thầy cũng nói với anh em như vậy. **34** Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau ; anh em hãy

yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. **35** Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này : là anh em có lòng yêu thương nhau."

36 Ông Si-môn Phê-rô nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, Thầy đi đâu vậy ?" Đức Giê-su trả lời : "Nơi Thầy đi, bây giờ anh không thể theo đến được ; nhưng sau này anh sẽ đi theo." **37** Ông Phê-rô thưa : "Thưa Thầy, sao con lại không thể đi theo Thầy ngay bây giờ được ? Con sẽ thí mạng con vì Thầy !" **38** Đức Giê-su đáp : "Anh sẽ thí mạng vì Thầy ư ? Thật, Thầy bảo thật cho anh biết : gà chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần."

14,1 Anh em đừng xao xuyến ! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. **2** Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở ; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em. **3** Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em, thì Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó. **4** Và Thầy đi đâu, thì anh em biết đường rồi."

5 Ông Tô-ma nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được đường ?" **6** Đức Giê-su đáp : "Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy. **7** Nếu anh em biết Thầy, anh em cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người."

8 Ông Phi-líp-phê nói : "Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện." **9** Đức Giê-su trả lời : "Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà anh Phi-líp-phê, anh chưa biết Thầy ư ? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói : ' Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha ' ? **10** Anh không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao ? Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm những việc của mình. **11** Anh em hãy tin Thầy : Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy ; bằng không thì hãy tin vì công việc Thầy làm. **12** Thật, Thầy bảo thật anh em, ai tin vào Thầy, thì người đó cũng sẽ làm được những việc Thầy làm. Người đó còn làm những việc lớn hơn nữa, bởi vì Thầy đến cùng Chúa Cha. **13** Và bất cứ điều gì anh em nhân danh Thầy mà xin, thì Thầy sẽ làm, để Chúa Cha được tôn vinh nơi người

Con. **14** Nếu anh em nhân danh Thầy mà xin Thầy điều gì, thì chính Thầy sẽ làm điều đó.

15 Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. **16** Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. **17** Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em. **18** Thầy sẽ không để anh em mồ côi. Thầy đến cùng anh em. **19** Chẳng bao lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy. Phần anh em, anh em sẽ được thấy Thầy, vì Thầy sống và anh em cũng sẽ được sống. **20** Ngày đó, anh em sẽ biết rằng Thầy ở trong Cha Thầy, anh em ở trong Thầy, và Thầy ở trong anh em. **21** Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy."

22 Ông Giu-đa, không phải Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, tại sao Thầy phải tỏ mình ra cho chúng con, mà không tỏ mình ra cho thế gian ?" **23** Đức Giê-su đáp : "Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy. **24** Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy. **25** Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. **26** Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

27 Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi. **28** Anh em đã nghe Thầy bảo : ' Thầy ra đi và đến cùng anh em '. Nếu anh em yêu mến Thầy, thì hẳn anh em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha, bởi vì Chúa Cha cao trọng hơn Thầy. **29** Bây giờ, Thầy nói với anh em trước khi sự việc xảy ra, để khi xảy ra, anh em tin.

30 Thầy sẽ không còn nói nhiều với anh em nữa, bởi vì Thủ lãnh thế gian đang đến. Đã hẳn, nó không làm gì được Thầy. 31 Nhưng chuyện đó xảy ra là để cho thế gian biết rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy. Nào đứng dậy ! Ta đi khỏi đây !" 15,1 "Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho. 2 Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi ; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn. 3 Anh em được thanh sạch rồi nhờ lời Thầy đã nói với anh em. 4 Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.

5 Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được. 6 Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy, quăng vào lửa cho nó cháy đi. 7 Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý. 8 Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là : Anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy.

9 Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy. 10 Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người. 11 Các điều ấy, Thầy đã nói với anh em để anh em được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn.

12 Đây là điều răn của Thầy : anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. 13 Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. 14 Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy. 15 Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết.

16 Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em.

17 Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau.

18 Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. **19** Giả như anh em thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em. **20** Hãy nhớ lời Thầy đã nói với anh em : tôi tớ không lớn hơn chủ nhà. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ anh em. Nếu họ đã tuân giữ lời Thầy, họ cũng sẽ tuân giữ lời anh em. **21** Nhưng họ sẽ làm tất cả những điều ấy chống lại anh em, vì anh em mang danh Thầy, bởi họ không biết Đấng đã sai Thầy.

22 Giả như Thầy không đến và không nói với họ, họ đã chẳng có tội. Nhưng bây giờ, họ không thể chữa tội được. **23** Ai ghét Thầy, thì cũng ghét Cha Thầy. **24** Giả như Thầy không làm giữa họ những việc không một ai khác đã làm, họ đã không có tội. Nhưng nay họ thấy rồi mà vẫn ghét cả Thầy lẫn Cha Thầy. **25** Như thế là ứng nghiệm lời đã viết trong Sách Luật của họ : Chúng ghét con vô cớ.

26 Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với anh em từ nơi Chúa Cha, Người là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy. **27** Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng, vì anh em ở với Thầy ngay từ đầu.

16,1 Thầy đã nói với anh em các điều ấy, để anh em khỏi bị vấp ngã. **2** Họ sẽ khai trừ anh em khỏi hội đường. Hơn nữa, sẽ đến giờ kẻ nào giết anh em cũng tưởng mình phụng thờ Thiên Chúa. **3** Họ sẽ làm như thế, bởi vì họ không biết Chúa Cha cũng chẳng biết Thầy. **4** Nhưng Thầy đã nói với anh em những điều ấy, để khi đến giờ họ hành động, anh em nhớ lại là Thầy đã nói với anh em rồi."Những điều ấy, Thầy đã không nói với anh em ngay từ đầu, vì lúc ấy Thầy còn ở với anh em. **5** Bây giờ Thầy đến cùng Đấng đã sai Thầy, và không ai trong anh em hỏi : 'Thầy đi đâu ?' **6** Nhưng vì Thầy nói ra các điều ấy, nên lòng anh em tràn ngập ưu phiền. **7** Song, Thầy nói thật với anh em : Thầy ra đi thì có lợi cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em ; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy

đến với anh em. **8** Khi Người đến, Người sẽ chứng minh rằng thế gian sai lầm về tội lỗi, về sự công chính và việc xét xử : **9** về tội lỗi : vì chúng không tin vào Thầy ; **10** về sự công chính : vì Thầy đến cùng Chúa Cha, và anh em không còn thấy Thầy nữa ; **11** về việc xét xử : vì Thủ lãnh thế gian này đã bị xét xử rồi.

12 Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. **13** Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến. **14** Người sẽ tôn vinh Thầy, vì Người sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em. **15** Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói : Người lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em.

16 "Ít lâu nữa, anh em sẽ không còn trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại thấy Thầy."

17 Bây giờ vài người trong nhóm môn đệ của Đức Giê-su hỏi nhau : "Người muốn nói gì khi bảo chúng ta : ' Ít lâu nữa, anh em sẽ không trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại thấy Thầy ' và ' Thầy đến cùng Chúa Cha ' ?" **18** Vậy các ông nói : "' Ít lâu nữa ' nghĩa là gì ? Chúng ta không hiểu Người nói gì !" **19** Đức Giê-su biết là các ông muốn hỏi mình, nên bảo các ông : "Anh em bàn luận với nhau về lời Thầy nói : ' Ít lâu nữa, anh em sẽ không trông thấy Thầy, rồi ít lâu nữa, anh em sẽ lại thấy Thầy ' . **20** Thật, Thầy bảo thật anh em : anh em sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian sẽ vui mừng. Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui. **21** Khi sinh con, người đàn bà lo buồn vì đến giờ của mình ; nhưng sinh con rồi, thì không còn nhớ đến cơn gian nan nữa, bởi được chan chứa niềm vui vì một con người đã sinh ra trong thế gian. **22** Anh em cũng vậy, bây giờ anh em lo buồn, nhưng Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng ; và niềm vui của anh em, không ai lấy mất được. **23** Ngày ấy, anh em không còn phải hỏi Thầy gì nữa. Thật, Thầy bảo thật anh em : anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy. **24** Cho đến nay, anh em đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn.

25 Thầy đã dùng dụ ngôn mà nói những điều ấy với anh em. Sẽ đến giờ Thầy không còn dùng dụ ngôn mà nói với anh em nữa, nhưng Thầy sẽ nói rõ cho anh em về Chúa Cha, không còn úp mở. 26 Ngày ấy, anh em sẽ nhân danh Thầy mà xin, và Thầy không nói với anh em là Thầy sẽ cầu xin Chúa Cha cho anh em. 27 Thật vậy, chính Chúa Cha yêu mến anh em, vì anh em đã yêu mến Thầy, và tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà đến. 28 Thầy từ Chúa Cha mà đến và Thầy đã đến thế gian. Thầy lại bỏ thế gian mà đến cùng Chúa Cha."

29 Các môn đệ Người thưa : "Đấy, bây giờ Thầy nói rõ, chứ không còn dùng dụ ngôn nào nữa. 30 Giờ đây, chúng con nhận ra là Thầy biết hết mọi sự, và Thầy không cần phải có ai hỏi Thầy. Vì thế, chúng con tin Thầy từ Thiên Chúa mà đến." 31 Đức Giê-su đáp : "Bây giờ anh em tin à ? 32 Nay đến giờ -và giờ ấy đã đến rồi- anh em sẽ bị phân tán mỗi người mỗi ngả và để Thầy cô độc một mình. Nhưng Thầy không cô độc đâu, vì Chúa Cha ở với Thầy. 33 Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên ! Thầy đã thắng thế gian."

17,1 Nói thế xong, Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện : "Lạy Cha, giờ đã đến ! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha. 2 Thật vậy, Cha đã ban cho Người quyền trên mọi phàm nhân là để Người ban sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã ban cho Người. 3 Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.

4 Phần con, con đã tôn vinh Cha ở dưới đất, khi hoàn tất công trình Cha đã giao cho con làm. 5 Vậy, lạy Cha, giờ đây, xin Cha tôn vinh con bên Cha : xin ban cho con vinh quang mà con vẫn được hưởng bên Cha trước khi có thế gian. 6 Những kẻ Cha đã chọn từ giữa thế gian mà ban cho con, con đã cho họ biết danh Cha. Họ thuộc về Cha, Cha đã ban họ cho con, và họ đã tuân giữ lời Cha. 7 Giờ đây, họ biết rằng tất cả những gì Cha ban cho con đều do bởi Cha, 8 vì con đã ban cho họ lời mà Cha đã ban cho con ; họ đã nhận những lời ấy, họ biết thật rằng con đã từ Cha mà đến, và họ đã tin là Cha đã sai con.

9 Con cầu nguyện cho họ. Con không cầu nguyện cho thế gian, nhưng cho những kẻ Cha đã ban cho con, bởi vì họ thuộc về Cha. **10** Tất cả những gì của con đều là của Cha, tất cả những gì của Cha đều là của con ; và con được tôn vinh nơi họ. **11** Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ, họ ở trong thế gian ; phần con, con đến cùng Cha.

Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta. **12** Khi còn ở với họ, con đã gìn giữ họ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con. Con đã canh giữ, và không một ai trong họ phải hư mất, trừ đứa con hư hỏng, để ứng nghiệm lời Kinh Thánh. **13** Bây giờ, con đến cùng Cha, và con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để họ được hưởng trọn vẹn niềm vui của con. **14** Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian. **15** Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. **16** Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian. **17** Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. **18** Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian. **19** Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.

20 Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, **21** để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con. **22** Phần con, con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con, để họ được nên một như chúng ta là một : **23** Con ở trong họ và Cha ở trong con, để họ được hoàn toàn nên một ; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai con và đã yêu thương họ như đã yêu thương con.

24 Lạy Cha, con muốn rằng con ở đâu, thì những người Cha đã ban cho con cũng ở đó với con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của con, vinh quang mà Cha đã ban cho con, vì Cha đã yêu thương con trước khi thế gian được tạo thành. **25** Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người

này đã biết là chính Cha đã sai con. **26** Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa."

18,1 Sau khi nói những lời đó, Đức Giê-su đi ra cùng với các môn đệ, sang bên kia suối Kít-rôn. Ở đó, có một thửa vườn, Người cùng với các môn đệ đi vào. **2** Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng biết nơi này, vì Người thường tụ họp ở đó với các môn đệ. **3** Vậy, Giu-đa tới đó, dẫn một toán quân cùng đám thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pha-ri-sêu ; họ mang theo đèn đuốc và khí giới. **4** Đức Giê-su biết mọi việc sắp xảy đến cho mình, nên tiến ra và hỏi : "Các anh tìm ai ?" **5** Họ đáp : "Tìm Giê-su Na-da-rét." Người nói : "Chính tôi đây." Giu-đa, kẻ nộp Người, cũng đứng chung với họ. **6** Khi Người vừa nói : "Chính tôi đây", thì họ lùi lại và ngã xuống đất. **7** Người lại hỏi một lần nữa : "Các anh tìm ai ?" Họ đáp : "Tìm Giê-su Na-da-rét." **8** Đức Giê-su nói : "Tôi đã bảo các anh là chính tôi đây. Vậy, nếu các anh tìm bắt tôi, thì hãy để cho những người này đi." **9** Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói: "Những người Cha đã ban cho con, con không để mất một ai."

10 Ông Si-môn Phê-rô có sẵn một thanh gươm, bèn tuốt ra, nhằm người đầy tớ vị thượng tế, mà chém đứt tai phải của y. Người đầy tớ ấy tên là Man-khô. **11** Đức Giê-su nói với ông Phê-rô : "Hãy xỏ gươm vào bao. Chén mà Chúa Cha đã trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống ?"

12 Bấy giờ toán quân và viên chỉ huy cùng đám thuộc hạ của người Do-thái bắt Đức Giê-su và trói Người lại. **13** Trước tiên, họ điệu Đức Giê-su đến ông Kha-nan là nhạc phụ ông Cai-pha. Ông Cai-pha làm thượng tế năm đó. **14** Chính ông này đã đề nghị với người Do-thái là nên để một người chết thay cho dân thì hơn.

15 Ông Si-môn Phê-rô và một môn đệ khác đi theo Đức Giê-su. Người môn đệ này quen biết vị thượng tế, nên cùng với Đức Giê-su vào sân trong của tư dinh vị thượng tế. **16** Còn ông Phê-rô đứng ở phía ngoài, gần cổng. Người môn đệ kia quen biết vị thượng tế ra nói với chị giữ cổng, rồi dẫn ông Phê-rô vào. **17** Người tớ gái giữ cổng nói với ông Phê-rô : "Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của người ấy sao ?" Ông liền đáp : "Đâu phải." **18** Vì trời lạnh, các đầy tớ và thuộc hạ đốt than và đứng sưởi ở

đó ; ông Phê-rô cũng đứng sững với họ. **19** Vị thượng tế tra hỏi Đức Giê-su về các môn đệ và giáo huấn của Người. **20** Đức Giê-su trả lời : "Tôi đã nói công khai trước mặt thiên hạ ; tôi hằng giảng dạy trong hội đường và tại Đền Thờ, nơi mọi người Do-thái tụ họp. Tôi không hề nói điều gì lén lút. **21** Sao ông lại hỏi tôi ? Điều tôi đã nói, xin cứ hỏi những người đã nghe tôi. Chính họ biết tôi đã nói gì." **22** Đức Giê-su vừa dứt lời, thì một tên trong nhóm thuộc hạ đứng đó vả vào mặt Người mà nói : "Anh trả lời vị thượng tế như thế ư ?" **23** Đức Giê-su đáp : "Nếu tôi nói sai, anh chứng minh xem sai ở chỗ nào ; còn nếu tôi nói phải, sao anh lại đánh tôi ?" **24** Ông Kha-nan cho giải Người đến thượng tế Cai-pha, Người vẫn bị trói.

25 Còn ông Si-môn Phê-rô thì vẫn đứng sững ở đó. Người ta nói với ông : "Cả bác nữa, bác không thuộc nhóm môn đệ của ông ấy sao ?" Ông liền chối : "Đâu phải." **26** Một trong các đầy tớ của vị thượng tế, có họ với người bị ông Phê-rô chém đứt tai, lên tiếng hỏi : "Tôi đã chẳng thấy bác ở trong vườn với ông ấy sao ?" **27** Một lần nữa ông Phê-rô lại chối, và ngay lúc ấy gà liền gáy.

28 Vậy, người Do-thái điệu Đức Giê-su từ nhà ông Cai-pha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Nhưng họ không vào dinh kéo bị nhiễm uế mà không ăn lễ Vượt Qua được. **29** Vì thế, tổng trấn Phi-la-tô ra ngoài gặp họ và hỏi : "Các người tố cáo ông này về tội gì ?" **30** Họ đáp : "Nếu ông này không làm điều ác, thì chúng tôi đã chẳng đem nộp cho quan." **31** Ông Phi-la-tô bảo họ : "Các người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các người." Người Do-thái đáp : "Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả." **32** Thế là ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã nói, khi ám chỉ Người sẽ phải chết cách nào.

33 Ông Phi-la-tô trở vào dinh, cho gọi Đức Giê-su và nói với Người : "Ông có phải là vua dân Do-thái không ?" **34** Đức Giê-su đáp : "Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi ?" **35** Ông Phi-la-tô trả lời : "Tôi là người Do-thái sao ? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì ?" **36** Đức Giê-su trả lời : "Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do-thái. Nhưng thật ra Nước tôi không thuộc chốn này." **37** Ông Phi-la-tô liền hỏi : "Vậy ông là vua sao ?" Đức Giê-su đáp : "Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian

nhằm mục đích này : làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi." **38** Ông Phi-la-tô nói với Người : "Sự thật là gì ?"

Nói thế rồi, ông lại ra gặp người Do-thái và bảo họ : "Phần ta, ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. **39** Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các người có muốn ta tha vua dân Do-thái cho các người không ?" **40** Họ lại la lên rằng : "Đừng tha nó, nhưng xin tha Ba-ra-ba !" Mà Ba-ra-ba là một tên cướp.

19,1 Bấy giờ ông Phi-la-tô truyền đem Đức Giê-su đi và đánh đòn Người. **2** Bọn lính kết một vòng gai làm vương miện, đặt lên đầu Người, và khoác cho Người một áo choàng đỏ. **3** Họ đến gần và nói : "Kính chào Vua dân Do-thái !", rồi vả vào mặt Người.

4 Ông Phi-la-tô lại ra ngoài và nói với người Do-thái : "Đây ta dẫn ông ấy ra ngoài cho các người, để các người biết là ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy." **5** Vậy, Đức Giê-su bước ra ngoài, đầu đội vương miện bằng gai, mình khoác áo choàng đỏ. Ông Phi-la-tô nói với họ : "Đây là người !" **6** Khi vừa thấy Đức Giê-su, các thượng tế cùng các thuộc hạ liền kêu lên rằng : "Đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá !" Ông Phi-la-tô bảo họ : "Các người cứ đem ông này đi mà đóng đinh vào thập giá, vì phần ta, ta không tìm thấy lý do để kết tội ông ấy." **7** Người Do-thái đáp lại : "Chúng tôi có Lễ Luật ; và chiếu theo Lễ Luật, thì nó phải chết, vì nó đã xưng mình là Con Thiên Chúa."

8 Nghe lời đó, ông Phi-la-tô càng sợ hơn nữa. **9** Ông lại trở vào dinh và nói với Đức Giê-su : "Ông từ đâu mà đến ?" Nhưng Đức Giê-su không trả lời. **10** Ông Phi-la-tô mới nói với Người : "Ông không trả lời tôi ư ? Ông không biết rằng tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông vào thập giá sao ?" **11** Đức Giê-su đáp lại : "Ngài không có quyền gì đối với tôi, nếu Trời chẳng ban cho ngài. Vì thế, kẻ nộp tôi cho ngài thì mắc tội nặng hơn."

12 Từ đó, ông Phi-la-tô tìm cách tha Người. Nhưng dân Do-thái kêu lên rằng : "Nếu ngài tha nó, ngài không phải là bạn của Xê-da. Ai xưng mình là vua, thì chống lại Xê-da." **13** Khi nghe thấy thế, ông Phi-la-tô truyền dẫn Đức Giê-su ra ngoài. Ông đặt

Người ngồi trên toà, ở nơi gọi là Nền Đá, tiếng Híp-ri là Gáp-ba-tha. **14** Hôm ấy là ngày áp lễ Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ trưa. Ông Phi-la-tô nói với người Do-thái : "Đây là vua các người !" **15** Họ liền hô lớn : "Đem đi! Đem nó đi ! Đóng đinh nó vào thập giá !" Ông Phi-la-tô nói với họ : "Chẳng lẽ ta lại đóng đinh vua các người sao ?" Các thượng tế đáp : "Chúng tôi không có vua nào cả, ngoài Xê-da." **16** Bấy giờ ông Phi-la-tô trao Đức Giê-su cho họ đóng đinh vào thập giá. Vậy họ điệu Đức Giê-su đi. **17** Chính Người vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Cái Sọ, tiếng Híp-ri là Gôn-gô-tha ; **18** tại đó, họ đóng đinh Người vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên, còn Đức Giê-su thì ở giữa. **19** Ông Phi-la-tô cho viết một tấm bảng và treo trên thập giá ; bảng đó có ghi : "Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do-thái." **20** Trong dân Do-thái, có nhiều người đọc được bảng đó, vì nơi Đức Giê-su bị đóng đinh là một địa điểm ở gần thành. Tấm bảng này viết bằng các tiếng : Híp-ri, La-tinh và Hy-lạp. **21** Các thượng tế của người Do-thái nói với ông Phi-la-tô : "Xin ngài đừng viết : ' Vua dân Do-thái ', nhưng viết : ' Tên này đã nói : Ta là Vua dân Do-thái '." **22** Ông Phi-la-tô trả lời: "Ta viết sao, cứ để vậy !"

23 Đóng đinh Đức Giê-su vào thập giá xong, lính tráng lấy áo xống của Người chia làm bốn phần, mỗi người một phần ; họ lấy cả chiếc áo dài nữa. Nhưng chiếc áo dài này không có đường khâu, dệt liền từ trên xuống dưới. **24** Vậy họ nói với nhau : "Đừng xé áo ra, cứ bắt thăm xem ai được." Thế là ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Áo xống tôi, chúng đem chia chác, cả áo dài, cũng bắt thăm luôn. Đó là những điều lính tráng đã làm.

25 Đứng gần thập giá Đức Giê-su, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, bà Ma-ri-a vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Ma-ri-a Mác-đa-la. **26** Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giê-su nói với thân mẫu rằng : "Thưa Bà, đây là con của Bà." **27** Rồi Người nói với môn đệ : "Đây là mẹ của anh." Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

28 Sau đó, Đức Giê-su biết là mọi sự đã hoàn tất. Và để ứng nghiệm lời Kinh Thánh, Người nói : "Tôi khát !" **29** Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhánh hương thảo, rồi đưa lên miệng Người. **30**

Nhấp xong, Đức Giê-su nói : "Thế là đã hoàn tất !" Rồi Người gục đầu xuống và trao Thần Khí.

31 Hôm đó là ngày áp lễ, người Do-thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Phi-la-tô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. **32** Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giê-su. **33** Khi đến gần Đức Giê-su và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. **34** Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra. **35** Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực ; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin. **36** Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập. **37** Lại có lời Kinh Thánh khác : Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thấu.

38 Sau đó, ông Giô-xếp, người A-ri-ma-thê, xin ông Phi-la-tô cho phép hạ thi hài Đức Giê-su xuống. Ông Giô-xếp này là một môn đệ theo Đức Giê-su, nhưng cách kín đáo, vì sợ người Do-thái. Ông Phi-la-tô chấp thuận. Vậy, ông Giô-xếp đến hạ thi hài Người xuống. **39** Ông Ni-cô-đê-mô cũng đến. Ông này trước kia đã tới gặp Đức Giê-su ban đêm. Ông mang theo chừng một trăm cân mộc dục trộn với trầm hương. **40** Các ông lãnh thi hài Đức Giê-su, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do-thái. **41** Nơi Đức Giê-su bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai. **42** Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do-thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Đức Giê-su ở đó.

20,1 Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. **2** Bà liền chạy về gặp ông Si-môn Phê-rô và người môn đệ Đức Giê-su thương mến. Bà nói : "Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu."

3 Ông Phê-rô và môn đệ kia liền đi ra mộ. **4** Cả hai người cùng chạy. Nhưng môn đệ kia chạy mau hơn ông Phê-rô và đã tới mộ trước. **5** Ông cúi xuống và nhìn thấy những băng vải còn ở đó, nhưng không vào. **6** Ông Si-môn Phê-rô theo sau cũng đến nơi.

Ông vào thẳng trong mộ, thấy những băng vải để ở đó, **7** và khăn che đầu Đức Giê-su. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. **8** Bấy giờ người môn đệ kia, kẻ đã tới mộ trước, cũng đi vào. Ông đã thấy và đã tin. **9** Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng : theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải chỗi dậy từ cõi chết. **10** Sau đó, các môn đệ lại trở về nhà.

11 Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đứng ở ngoài, gần bên mộ, mà khóc. Bà vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ, **12** thì thấy hai thiên thần mặc áo trắng ngồi ở nơi đã đặt thi hài của Đức Giê-su, một vị ở phía đầu, một vị ở phía chân. **13** Thiên thần hỏi bà : "Này bà, sao bà khóc ?" Bà thưa : "Người ta đã lấy mất Chúa tôi rồi, và tôi không biết họ để Người ở đâu !" **14** Nói xong, bà quay lại và thấy Đức Giê-su đứng đó, nhưng bà không biết là Đức Giê-su. **15** Đức Giê-su nói với bà : "Này bà, sao bà khóc ? Bà tìm ai ?" Bà Ma-ri-a tưởng là người làm vườn, liền nói : "Thưa ông, nếu ông đã đem Người đi, thì xin nói cho tôi biết ông để Người ở đâu, tôi sẽ đem Người về." **16** Đức Giê-su gọi bà : "Ma-ri-a !" Bà quay lại và nói bằng tiếng Híp-ri : "Ráp-bu-ni !" (nghĩa là 'Lạy Thầy'). **17** Đức Giê-su bảo : "Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ : 'Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em'." **18** Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi báo cho các môn đệ : "Tôi đã thấy Chúa", và bà kể lại những điều Người đã nói với bà.

19 Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : "Bình an cho anh em !" **20** Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. **21** Người lại nói với các ông : "Bình an cho anh em ! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em." **22** Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo : "Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. **23** Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ."

24 Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tô-ma, cũng gọi là Đi-đy-mô, không ở với các ông khi Đức Giê-su đến. **25** Các môn đệ khác nói với ông : "Chúng tôi đã được thấy Chúa!" Ông Tô-ma đáp : "Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi

không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin." **26** Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giê-su lại có mặt trong nhà, có cả ông Tô-ma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói : "Bình an cho anh em." **27** Rồi Người bảo ông Tô-ma : "Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin." **28** Ông Tô-ma thưa Người : "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con !" **29** Đức Giê-su bảo : "Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin !"

30 Đức Giê-su đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. **31** Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.

21,1 Sau đó, Đức Giê-su lại tỏ mình ra cho các môn đệ ở Biển Hồ Ti-bê-ri-a. Người tỏ mình ra như thế này. **2** Ông Si-môn Phê-rô, ông Tô-ma gọi là Đi-đy-mô, ông Na-tha-na-en người Ca-na miền Ga-li-lê, các người con ông Dê-bê-đê và hai môn đệ khác nữa, tất cả đang ở với nhau. **3** Ông Si-môn Phê-rô nói với các ông : "Tôi đi đánh cá đây." Các ông đáp : "Chúng tôi cùng đi với anh." Rồi mọi người ra đi, lên thuyền, nhưng đêm ấy họ không bắt được gì cả.

4 Khi trời đã sáng, Đức Giê-su đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Đức Giê-su. **5** Người nói với các ông : "Này các chú, không có gì ăn ư ?" Các ông trả lời : "Thưa không." **6** Người bảo các ông : "Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá. **7** Người môn đệ được Đức Giê-su thương mến nói với ông Phê-rô : "Chúa đó !" Vừa nghe nói "Chúa đó !", ông Si-môn Phê-rô vội khoác áo vào vì đang ở trần, rồi nhảy xuống biển. **8** Các môn đệ khác chèo thuyền vào bờ kéo theo lưới đầy cá, vì các ông không xa bờ lắm, chỉ cách vào khoảng gần một trăm thước.

9 Bước lên bờ, các ông nhìn thấy có sẵn than hồng với cá đặt ở trên, và có cả bánh nữa. **10** Đức Giê-su bảo các ông : "Đem ít cá mới bắt được tới đây !" **11** Ông Si-môn

Phê-rô lên thuyền, rồi kéo lưới vào bờ. Lưới đầy những cá lớn, đếm được một trăm năm mươi ba con. Cá nhiều như vậy mà lưới không bị rách. **12** Đức Giê-su nói : "Anh em đến mà ăn !" Không ai trong các môn đệ dám hỏi "Ông là ai ?", vì các ông biết rằng đó là Chúa. **13** Đức Giê-su đến, cầm lấy bánh trao cho các ông ; rồi cá, Người cũng làm như vậy. **14** Đó là lần thứ ba Đức Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi chỗi dậy từ cõi chết. **15** Khi các môn đệ ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Si-môn Phê-rô : "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không ?" Ông đáp : "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su nói với ông : "Hãy chăm sóc chiên con của Thầy." **16** Người lại hỏi : "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không ?" Ông đáp : "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Người nói : "Hãy chăn dắt chiên của Thầy." **17** Người hỏi lần thứ ba : "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không ?" Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần : "Anh có yêu mến Thầy không ?" Ông đáp : "Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự ; Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su bảo : "Hãy chăm sóc chiên của Thầy. **18** Thật, Thầy bảo thật cho anh biết : lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn." **19** Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo ông : "Hãy theo Thầy."

20 Ông Phê-rô quay lại, thì thấy người môn đệ Đức Giê-su thương mến đi theo sau ; ông này là người đã nghiêng mình vào ngực Đức Giê-su trong bữa ăn tối và hỏi : "Thưa Thầy, ai là kẻ nộp Thầy ?" **21** Vậy khi thấy người đó, ông Phê-rô nói với Đức Giê-su : "Thưa Thầy, còn anh này thì sao ?" **22** Đức Giê-su đáp : "Giả như Thầy muốn anh ấy còn ở lại cho tới khi Thầy đến, thì việc gì đến anh ? Phần anh, hãy theo Thầy." **23** Do đó, mới có tiếng đồn giữa anh em là môn đệ ấy sẽ không chết. Nhưng Đức Giê-su đã không nói với ông Phê-rô là : "Anh ấy sẽ không chết", mà chỉ nói : "Giả như Thầy muốn anh ấy còn ở lại cho tới khi Thầy đến, thì việc gì đến anh ?"

24 Chính môn đệ này làm chứng về những điều đó và đã viết ra. Chúng tôi biết rằng lời chứng của người ấy là xác thực.

25 Còn có nhiều điều khác Đức Giê-su đã làm. Nếu viết lại từng điều một, thì tôi thiết nghĩ : cả thế giới cũng không đủ chỗ chứa các sách viết ra.

**Xin phép Độc giả. chúng tôi dành ít trang cuối
để giới thiệu về Thánh Phêrô Vũ Đăng Khoa
Linh mục Tử đạo Việt Nam.**



(Lời Kinh Cha Thánh P.Khoa)

*Lạy ơn Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng
Đã đoái thương nước Việt Nam
Ban cho anh em chúng con được phúc Tử vì đạo
Xin Chúa con vì công nghiệp Cha Thánh Phêrô Khoa
Nghe lời chúng con cầu xin cho được mọi sự lành
Và ban ơn cho chúng con được bắt chước Cha Thánh Phêrô Khoa
Làm sáng danh Chúa con ở đời này
Cho ngày sau được lên Thiên đàng
Hưởng phúc đời đời Amen.*



TIỂU SỬ THÁNH PHÊRÔ VŨ ĐĂNG KHOA

(1790 - 1838)

THÁNH CHỨNG NHÂN

Thánh Phêrô Vũ đăng Khoa được nhiều người biết đến và quý mến, tôn kính, không chỉ ở quê hương, nơi chôn nhau, cắt rốn của mình và những nơi có bà con Thuận nghĩa định cư, sinh sống mà có thể nói Giáo hữu của cả địa phận Vinh mên mộ.

Ngay sau khi Linh mục Vũ đăng Khoa Tử đạo, nhất là khi Ngài được nâng lên bậc đáng kính, thì tại giáo xứ

Thuận nghĩa Bắc, Nam và nhiều gia đình Thuận nghĩa cho đến nay vẫn giữ truyền thống tốt đẹp nhớ đến Thánh Khoa khi đọc kinh cầu nguyện trong nhà thờ hay trong gia đình.
Tóm tắt Tiểu sử Cha Thánh, theo bản Ronéo dựa theo truyện Sáu Ông Phúc Lộc đã được ấn hành trong dịp Phong Thánh.

Phêrô Vũ đăng Khoa. Sinh năm 1790, tức năm Canh tuất, tại phường Thuận nghĩa, huyện Quỳnh lưu, phủ Diễn châu, tỉnh Nghệ an. Ngài là con thứ 3 của Cụ Phaolo Vũ đình Tân, và bà Pia Phạm thị Hoàn. Ông bà có 7 người con: 5 trai, 2 gái.

5 người con trai là:

1. Vũ đình Khoản (Nhòn)
2. Vũ đình Nhì
3. Vũ đăng Khoa
4. Vũ hữu Xuân
5. Vũ xuân Quang (Nho quang)

Gia đình Cụ Vũ đình Tân là một gia đình đạo hạnh và gương mẫu trong giáo xứ Thuận nghĩa.

1. THỜI THƠ ẤU.

Những ngày còn nhỏ sống trong gia đình, cậu Vũ đăng Khoa luôn tỏ ra là người con ngoan ngoãn, đạo đức có chí hướng sống và làm việc đạo. Theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang, bào đệ Ngài. Thì lúc lên 8, 9 tuổi. Ngài theo học chữ Hán. Ngài học mau thuộc, tính tình hiền hoà. Gia đình có ý dâng Ngài cho Chúa, nên đã gửi Ngài cho Cha HOÀ, chánh xứ Thuận nghĩa lúc bấy giờ. Sau khi Cha HOÀ qua đời thì Ngài sống với Cha PHƯƠNG. Đó là theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang. Nhưng theo lời khai của Ngài lúc bị giam tại nhà lao Đồng hới, thì lúc đầu Ngài sống với Cha BÁU (Linh mục thừa sai) tại Trang đen (Nam đàn, Nghệ an), sau Cha BÁU về Pháp thì Ngài sống với Cha PHƯƠNG. Cha Phương đã gửi Ngài đi chủng viện.

Thời bấy giờ Giáo phận Tây Đàng Ngoài có 2 Tiểu chủng viện: Một ở Kẻ Vĩnh, một ở Hường Phương. Theo lời thuật của ông Vũ xuân Quang thì Ngài theo học ở Tiểu chủng viện Kẻ Vĩnh. Tuy nhiên cũng có thể là Ngài học ở Tiểu chủng viện Hường Phương và Kẻ Vĩnh. Nội qui của các chủng viện rất nghiêm ngặt, chú trọng trau dồi đời sống tu đức cũng như kiến thức văn hoá, nhất là hiểu biết về La ngữ...

Mãn tiểu chủng viện, Ngài được gửi đi học tại Đại chủng viện Đàng Ngoài, chịu các chức nhỏ rồi về thực tập, giúp cha KHIÊM (Linh mục thừa sai jeantet) tại tiểu chủng viện Hường Phương. Một số giáo dân đã nhận xét về Ngài trong thời gian thực tập, như: Ông Phaolo Hồ khắc Hữu, giáo dân Còn dừ (Kinh Nhuận),nói:

“Con người quý giá nết na, nghiêm trang, không hay chơi bời gì”

Ông Phêrô Nguyễn minh Lý: “Tôi thấy Ngài lần đầu tiên khi Ngài còn là Thầy già sáu, giúp cố KHIÊM, vào đây làm phúc họ Còn Dừa. Ngài có lòng đạo đức sốt sắng, giảng tại nhà thờ Họ, khuyên bảo người ta tử tế, làm các việc ân cần”.



2. CUỘC ĐỜI LINH MỤC.

Mãn thời gian thực tập, năm 1830, Ngài được bề trên gọi thụ phong Linh mục tại Kẻ Vĩnh. Năm ấy Ngài tròn 40 tuổi. Sau khi thụ phong, Bề trên cử Ngài làm phó xứ Bạch Bát (Ninh Bình), rồi làm phó xứ Thanh Chương (Nghệ an) giúp Cha già Nghĩa, tiếp đó làm phó xứ Kẻ Đông (Hà Tĩnh) từ năm 1830 – 1834. Năm 1834 Ngài làm phó xứ Lũ Đăng (Bình Chính- Quảng Bình) Giúp cha già Nguyễn thì Điềm và tiếp tục làm phó xứ Làng ngang (Vĩnh Phước).

Thời gian làm phó xứ 6 năm, đến năm 1836, lúc Ngài được 46 tuổi thì làm Chánh xứ Kinh Nhuận (Cồn dừa).

Ông Giacôbê Vũ xuân Quang và một số giáo dân, trong đó có giáo dân Cồn dừa nhận xét về Ngài:

- “ Khi cha Khoa làm chánh xứ Cồn Dừa thì Ngài còn trẻ đẹp, hiền lành, thuần nhã, đạo đức, sốt sắng, chịu khó chăm sóc con Chiên giữa buổi gian nan, không ai lấy gì làm bất bình. Ngài nuôi con cái đồng”.
- “ Tính Ngài nghiêm trang, kẻ xem Ngài lúc đầu có ý sợ, sau hiểu rõ thì lại mến yêu kính phục. Ngài sửa phạt thẳng phép, khó nhọc cũng vui vẻ”
- “ giữa buổi gian truân, Ngài vui lòng chịu thiếu thốn mọi đàng: Nhà cửa không có phải ở nhờ nhà người ta. Nhà thờ làm lễ cũng không”
- “ Ngài làm Chánh xứ hơn 2 năm. Trong thời kỳ khó khăn, Ngài hết lòng coi sóc con chiên, phải trốn tránh, ở nơi này ít hôm lại phải dời đi nơi khác. Tuy vậy, Ngài vẫn thường len lỏi đi làm phúc các Họ”
- “ Ngài năng ở Cồn Dừa, Cồn Rồng và Phù Kinh hơn”
- Mặc dù hoàn cảnh đạo bị bách hại nghiêm ngặt, việc bắt bớ, chết chóc luôn đe dọa, giáo dân hoang mang tăn mác, song Ngài vẫn kiên tâm an ủi, củng cố đức tin cho mọi người.



3. BỊ VÂY RÁP.

Trong giáo xứ Kinh Nhuận có Phạm Bảy tức Đồ Duệ, một giáo dân tận tòng. Trước đây chính Ngài và cha KHIÊM dạy dỗ khuyên bảo anh ta tòng giáo, nay thay lòng đổi dạ, rình rập tố cáo Ngài. Một lần, lúc thân sinh ông Phạm minh Lý mời Ngài về làm lễ cầu hồn cho Mẹ ôn Lý mới qua đời, Phạm bảy

biết chuyện lên Huyện tố cáo.

Đêm 21, rạng ngày 22.10.1837, Tri huyện Bình Chính điều động 15 lính cả lính huyện và lính tổng, bao vây nhà ông Lý, nhờ biết tin trước, Cha Khoa kịp thời thu dấu đồ Thánh và trốn thoát. Quan huyện chỉ bắt được chú giúp lễ tên là Tuyên trói vào cột nhà. Thừa dịp quan quân lùng bắt Cha Khoa, chú Tuyên cởi trói chạy thoát.

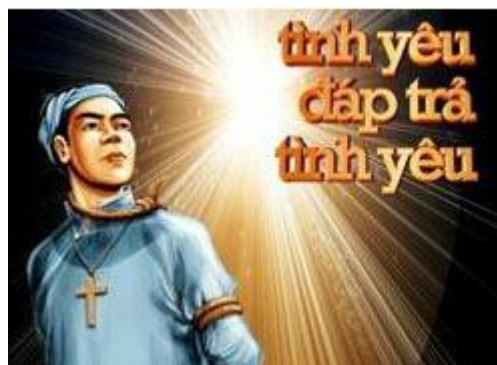
Cha Cao(Borie) thuật lại:

“ Chiều ngày 22 tháng 10, khi quan quân không tìm bắt được Cha Khoa, họ bắt giáo dân tra tấn. Tri huyện Bình Chính ra lệnh cùng cả 2 phó tổng, Lý trưởng và một ông Tú tài. Có 2 bà bị tra tấn đau quá khai là Cha Khoa thường trú ở đây và đã trốn thoát cách đây 2 ngày”

Để quan quân bớt càn quét, bức hiếp giáo dân, dịp này Cha Khoa cũng mất 1 nén bạc và 60 quan tiền, kể cả tiền đút cho Quan và số tiền bỏ quên lúc vội vã.

Giáo dân Kinh Nhuận cũng phải tốn một số tiền nữa, tình hình mới phần nào lắng dịu, Ngài có thể trở về tiếp tục nhiệm vụ tông đồ, nhưng lén lút bí mật. Dầu lúc trời tối tắm mưa gió, núi non hiểm trở, Ngài vẫn không nề khó nhọc viếng thăm an ủi bệnh nhân. Tối nào cũng vậy, mới quá nửa đêm đã phải âm thầm dâng lễ. Chỗ ở phải thay đổi luôn.

Từ lần bị bắt hụt trên đây, tên tuổi Ngài đã bị phát giác, nơi ẩn náu thường bị quan quân theo dõi, công tác mục vụ càng khó khăn hơn. Ngài đã thưa cùng Cha CAO (Biore) trình cha Chính Nghiêm (Clément Masson) thuyết chuyển Ngài ra Nghệ an hầu dễ hoạt động tông đồ hơn, nhưng ý Chúa nhiệm mầu đã muốn sớm nhận ra của lễ hy sinh của Ngài tại nơi đây.



4. BỊ BẮT.

Vào thời kỳ này (1838) Tri huyện Bình Chính là ông Nguyễn tế Thế, Bồ chánh tỉnh Quảng Bình là Ông Nguyễn đăng Uẩn, và ông Phan Trữ làm Án sát. Ngày 7.6.1838 có người tố cáo, lính tỉnh, huyện, tổng về vây làng Di Loan, một số giáo xứ thuộc giáo phận Đàng Trong, giáp giới giáo phận Tây Đàng Ngoài, mục đích tìm bắt Cha KIM(Linh mục thừa sai) Giám đốc Tiểu chủng viện Di Loan và Cha CHIÊN, may mắn 2 người này đều trốn thoát. Giáo dân Di Loan bị bắt bớ tra khảo, hoảng quá họ khai bừa là Cha CHIÊN và Cha KIM đã trốn ra vùng Bình Chính (thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài) Vì thế, quan quân kéo tới vùng Bình chính càn quét, truy lùng. Đây là vùng hoạt động của Cha CAO (Borie)cha Khoa và Cha Điềm. Thừa nước đục béo cò, Tri huyện, Cai phó tổng, Hương lý càng gây phiền hà cho dân hòng được tiền đút lót. Lúc này cha Khoa, chính xứ Kinh Nhuận đang làm phúc các họ lễ. Ngài mới đến họ Minh Tú (Còn giám) làm phúc được vài hôm, bị động, Ngài đến Cồn Vĩnh trốn ở nhà ông Thường (gần lèn đút chân, đầu làng Lễ sơn).

Ngài ở lại Cồn Vĩnh làm lễ cầu hồn cho thân mẫu ông Phaolo Nguyễn đình Trí mới qua đời. Tuy ông Trình là người Cồn Giám, nhưng vì Cồn Giám bất an, nên theo ước hẹn, cha con ông Trình sẽ chèo thuyền đến đó dự lễ. Chẳng may có mấy người dân ngoại làng Lễ Sơn lai vãng nơi cha Khoa ẩn náu, giáo

dân lại tưởng họ là những người cất cò, nên không để ý. Bọn này trông thấy cha Khoa liền cấp báo với Tú Khiết, một tay Khoa bằng háo danh, tham tiền. Tú khiết vội điều động 14 dân đinh vây nhà ông Thường vào khoản 2 phần đêm khi cha Khoa vừa ra làm lễ thì bị chúng ập vào bắt trời và bắt luôn 2 chú giúp lễ là chú Đức và chú Khang cùng 3 cha con ông Thường là chủ nhà. Hôm ấy đúng vào ngày Đức mẹ đi viếng , bà thánh Ysave mừng 2 tháng 7 năm 1838, nhằm ngày 10 tháng 5 năm Minh mệnh thứ 19.

Chú Đức mới giúp cha Khoa được 2 tháng, còn chú Khang ở nhà Chung Nghệ an mới gọi vào chưa được 1 tháng.

Ông Phaolo Nguyễn Trình là người xin lễ, lúc ấy đang ghé thuyền vào bờ định lên dự lễ thì thấy 2 chú khác cũng con cha Khoa chạy tới kêu thuyền nhờ chở qua Thanh Thủy và cho hay: “Quân Lễ Sơn đã bắt cha Khoa, chú Đức và chú Khang rồi”. Nghe vậy, ông Trình thất kinh liền chở 2 chú sang sông trốn biệt.

Lúc đầu giáo dân kinh hoảng không lo chuộc, nhưng khi Tú Khiết giải Ngài tới thuyền thì giáo dân có cử người tiếp xúc với lão, bàn tính việc chuộc lại Cha.

Ông Hồ đắc Hữu, giáo dân Kinh Nhuận kể lại: “Hay tin Cha bị bắt, chúng tôi có cử người tới gặp lão Khiết, cho lão 3 nén bạc để lão thả Ngài ra. Ý lão cũng muốn ăn, nhưng sợ nhóm quân đi theo, nên lão không dám nhận và đi báo với Lý Hương lẫn Lễ Sơn. Riêng người con thứ của ông Thường là Gioan Mai thì chúng thả ra lo việc tiếp tế cơm nước. Lúc đó vào chiều gày 3.7.1838”.

Tiếp đến, Tú Khiết làm tờ trình lên Huyện, Ngày 5.7.1838, Tri huyện Bình Chính phái một thư lại đem theo một số lính giải Ngài về huyện.

Trên đường về huyện, lúc đi ngang qua Cồn dứa, giáo dân đã tính đến chuyện đánh tháo cho Cha, nhưng không dám làm vì sợ hậu quả tai hại về sau.

Bị giữ ở huyện 3 ngày, đến ngày 8.7.1838, Ngài bị giải vào Đồng Hới, tỉnh lỵ Quảng Bình.



5. NHỮNG NGÀY Ở NHÀ LAO ĐỒNG HỚI.

Vừa tới Đồng Hới, quan Tỉnh truyền cha Khoa, chú Đức, chú Khang phải “Khoá quá xuất giáo”. Ba cha con đều từ chối. Sau một tuần lễ giam giữ, ngày 15.7.1838. các quan tra khảo tấn roi cha, bắt phải khai là đã ở những nơi nào, giảng đạo cho ai. Ngài không chịu xưng mà chỉ nói là đã giảng đạo cho mấy người, họ đã qua đời rồi. Ngài tưởng là khai cho những người qua đời thì không hại gì, không dè quan tỉnh sức về huyện bắt vợ con các gia đình người đó tới tra khảo. Lính lệ được dịp về làng càn quét, sục sạo khắp nơi, gây kinh khiếp cho dân chúng. Giáo dân trình bày như thế, cha Cao (Biore) biên thư lên đưa vào cho cha Khoa nói rõ tình hình giáo dân bị tầm nã, hoang mang như thế nào bởi hậu quả của lời khai, cho đầu khai những giáo hữu đã qua đời... Cha Khoa nhận được thư xem xong và đốt đi.

Ngày 17.7.1838 các quan tỉnh trình về kinh, đến ngày 24.7.1838 nhận được Chiếu chỉ Vua truyền cứ thẳng phép tra khảo, các quan thẳng tay tra tấn Ngài. Cha Khoa biết rõ hậu quả của những lời khai và lòng thâm độc của các Quan, nên Ngài can đảm chịu đòn chứ không chịu khai thêm gì nữa.

Thầy Phêrô Nguyễn khắc Tự có ghi lại:

“Cha Khoa vào tỉnh Quảng Bình, các quan tra đi hỏi lại, Tấn Ngài lần này lần khác, có lần bị đánh tới 76 roi. Ngài cam lòng chịu, không van xin, không rên rầm chút nào”

Thông cảm tình trạng cha Khoa bị tra tấn dữ dội, giáo phận luôn quan tâm. Theo thư yêu cầu của Cha Cao (Lúc đó Ngài chưa bị bắt), Cha Chính Nghiêm đã gọi vào 4 nén bạc. Phía giáo dân cũng đã quyên góp được

10 nén nữa. Cha Cao cử người vào Đồng Hới lo liệu, hầu cha Khoa đỡ bị tra tấn. Khi nhóm người được cử vào, chứng kiến cảnh Ngài bị tra khảo, Ngài cam chịu không xưng tên ai, không khai lời nào thì vui mừng ra về trình lại với cha Cao, cùng hiệp tâm tạ ơn Chúa

Chúng ta cũng nên biết thêm: Theo phép thời ấy, lúc tra tấn tội nhân, các quan bắt tội nhân cởi áo quần trần truồng, để vừa đau đớn vừa xấu hổ.

Cha Khoa thì kiên tâm chịu đựng đòn roi tra tấn, còn chú Đức và chú Khang không chịu nổi cảnh gia đình đau đớn, nên đã quá khoá xuất giáo và khai nơi ẩn náu của các đảng, do vậy, các quan cho truy lùng và tìm bắt được cha Nguyễn thì Điem ngày 27.7.1838. Bốn ngày sau lại bắt thêm cha Cao (Biore) và Thầy Phêrô Nguyễn khắc Tự.

Ngày 2.8.1838. Cha Khoa gặp 3 đảng (Cha Cao, cha Điem, Thầy Tự tại nhà lao Đồng Hới). Lúc này cả 4 đảng bị giam chung, cùng cầu nguyện, an ủi nhau, nên vui lòng chịu đựng gian khổ.

Trong số tâu Vua, các quan trình về cha Khoa:

“Đạo trưởng Vũ đảng Khoa cũng xưng mình có đến nhà đạo Trưởng Điem ẩn mà thăm nó ban đêm, một lần và có gặp Tây dương đạo trưởng Cao dưới thuyền cùng ở với nhau 2 ngày, một lần”

Ngày 16.9.1838. Bộ Chính Nguyễn Đăng Uân đòi năm đảng (Cha Cao, cha Khoa, cha Điem, thầy Tự, và ông trùm Năm, một vị trùm xứ thuộc giáo phận Đàng trong, sau này cũng tử đạo) ra công đường tra khảo, bắt Khoá Quá. Nhưng cả năm đảng đều cương quyết chối từ, can đảm tuyên xưng đức tin.

Qua ngày hôm sau, quan bỏ lại điệu cha Khoa nọc trước công đường, bắt khai về số đồ thánh mà quan quân mới bắt được. Trong bức thư cha Cao trình cha Chính Nghiêm thuật lại:

“Tại Hà Tĩnh, quân lính bắt được một số đồ thánh của cha xứ Kẻ Đông trong một gia đình giáo dân. Nhưng vì muốn che dấu cho cha xứ nên giáo dân đã khai là của cha Khoa, cự phớ xứ. Bộ chính Uân nghi ngờ, chất vấn cha Khoa để tìm cơ khai thác. Cha Khoa biết là: nếu Ngài không nhận là của mình thì giáo xứ Kẻ Đông chắc chắn sẽ gặp nhiều sự khốn khó, nên cha Khoa can đảm thưa là “của chúng tôi đó”

Quan cho rằng: “Đạo trưởng Khoa nói quyết” nên truyền đánh Ngài 40 roi, máu chảy đầm đìa.

Lần này là lần cuối cùng cha Khoa bị tra tấn. Cha Cao ca ngợi Ngài: “Cha Khoa đã không chịu xưng theo ý quan Bộ, nên quan ấy phải thua, phải xấu hổ một lần nữa”.

Suốt thời gian ở lại nhà lao, các đảng luôn an ủi, yêu thương và san sẻ của ăn cho nhau. Đối với lính canh và anh em ngoại giáo trong tù, các Ngài cư xử vui vẻ, lịch thiệp. Có ai biểu của gì thì lấy chia lại cho gia đình lính tráng và người nghèo. Mọi người đều cảm động, kính phục, ca ngợi.

Các đảng cùng nhau đọc kinh cầu nguyện, lần hạt. Khôn có tràng hạt, lúc đầu lần bằng tay, sau lấy nan quạt làm dẫu rồi lấy dây thắt lại mà lần. Khi nghe tiếng chửi thề nói tục thì cùng nhau cất tiếng hát. Các Ngài ao ước được phước tử đạo cùng một lần với nhau.

Người nhà của Cụ Điem có tên là Sáng hay lui tới trông nom, kể: “Buổi mai thì Cố (Biore Cao) có gắm chừng nửa giờ, rồi cũng có nói tiếng La tinh cùng cụ Khoa, cũng có khi đi dạo, rồi thì đọc sách, đoạn lần hạt, rồi thì hút thuốc và nói chuyện cùng nhau...”

Cha Điem và 2 ông trùm Năm già yếu mang gông nhẹ, cha Khoa và thầy Tự mang gông nặng, còn cha Cao thì phải mang gông nặng hơn. Cha chính Nghiêm thường cử người vô thăm viếng và tiếp tế của ăn, nhưng các Ngài ăn uống thật tiết kiệm, hằng tuần ăn chay vào ngày thứ tư và thứ sáu. Lúc đang bị giam tại nhà lao Đồng Hới, cha Cao (Biore) nhận được sắc cử làm giám mục coi sóc địa phận Tây Đàng Ngoài.

Ở bên góc nhà giam, các đảng lập một toà để giải tội cho nhau. Hai cụ xưng tội cùng Đức Cha Cao, còn Đức Cha thì xưng với cụ Khoa.



6. KẾT ÁN.

Sau nhiều lần tra khảo, ngày 8.11.1838. các quan tỉnh Đông Hới kết thúc bản án trình về Bộ.

Bản án được ghi:

** Chúng tôi, Nguyễn Đăng Uẩn làm Bồ chánh và Phan Trừ làm Án sát. là những kẻ Đức vua đã ban hạ chức phẩm cho, đã vâng lệnh Đức Hoàng đế mà xét các lễ trong đạo Giatô dạy. Thật đạo ấy làm cho lòng người ra bối rối tối tăm mê muội. Bấy lâu Đức Hoàng đế đã dạy sự thật cách minh bạch và đã cấm đạo ấy cách nghiêm nhặt tìhiu lân.*

(Phản kể tội Đức cha Cao. không ghi ở đây)

“...về đạo trưởng Vũ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm, chúng nó cùng một tội như vậy, và đã đi lại với danh Cao. và lại nó cố chấp bất kháng khoá quá Thập tự nên nó trọng tội. Bởi đó. giả như có lập án cho nó phải xử giao giam hậu thì vạ cũng chưa xứng. Ấy vậy hai lên VŨ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm cũng nên xử trảm quyết tức thì...”

Hay tin các quan tỉnh đã đệ bản án về Kinh, các đảng biết mình sắp lãnh phước tử đạo. Tới đến. các Ngài cùng nhau hát kinh Tin Kinh và kinh Tạ ơn.

Ngày 20.11.1838. vua Minh Mệnh phê chuẩn bản án và ra chiếu chỉ cho các quan tỉnh thi hành:

“Minh Mệnh thập cửu niên. tháng 10. mồng 2“

(Phản ghi về Đức cha Cao. không kể ở đây)

Vũ Đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm là hai người bản quốc đã đồng tâm cùng Tây dương danh Cao mà làm điều ngang trái, dùng mưu kế kín nhiệm gian dối dễ dàng che lấp tri khôn dân sự cho ra tối mê. Nay bắt được cũng đã tra khảo, nhưng nó bất kháng khoá quá Thập tự. Bởi nó đã rõ nó chấp nhất, trọng tội lắm. bất đắc nhiều thứ cho nó.”

Ấy vậy khép án :

“ cho hai danh phạm Vũ đăng Khoa và Nguyễn Thị Điểm phải xử giao quyết và liệu tức thì cho được răn.”
(Đức cha Cao bị khép án xử trảm quyết).



7. LỄ HIỂN DÂNG

Ngày 24.11.1838, các quan tỉnh nhận được chiếu chỉ vua, quan An liền truyền ông Đội làm thịt con gà thết đãi ba đảng. Thấy mâm dọn mời, các Ngài hiểu ý song các Ngài từ chối không ăn. Đức cha Cao nói: “Mới ăn rồi, vả lại hôm nay ngày thứ Bảy, là ngày chúng tôi kiêng thịt, cảm ơn”. Tuy nhiên, theo phép lịch sự, các Ngài cũng có uống một chút rượu.

Các tù nhân đạo đòi vào giữa từ lạy ba đảng, nước mắt chảy ròng ròng, nhất là thầy Tự và ông trùm Năm. Quan truyền đóng gông điệu ba đảng đi xử, có quan giám sát, 2 con voi, 5 con ngựa và chừng 60 tên lính. Đức cha Cao đi trước, cha Khoa đi thứ hai, cha Điềm đi thứ ba. Đức cha Cao có 7 tên lính điệu đi: Một tên kéo gông một tên vác thẻ đề án, bốn tên đỡ bốn đầu gông và một tên cầm gươm đi kèm. Cha Khoa và cha Điềm mỗi cha có 5 tên lính: Một tên kéo gông, một tên vác thẻ án, hai tên đỡ gông và một tên cầm gươm đi kèm.

Án thẻ cha Khoa đề rằng:

“Chiếu đặc Nghệ An tỉnh, Quỳnh Lưu huyện, Thuận Nghĩa phường, chi Vũ Đăng Khoa, nguyên hệ Gia tô đạo trưởng, khâm án xử giảo quyết”.

Ba đảng đi vui vẻ, mặt tươi tỉnh nghiêm trang, vừa đi vừa đọc kinh.

Bà Lý Xiển có mặt lúc đó kể lại:

“Các Ngài tay cầm sách Kinh đọc cho đến khi ra khỏi cửa thành thì xếp sách lại.”

Ông Matthêu Nguyễn Xuân Tân kể:

“Đức cha và cha Khoa vừa đi vừa hát vui vẻ.”

Đến cổng Bình, quan cho ba đảng lót bụng. Quan nói: *Có muốn ăn thì ăn*, song không đảng nào ăn cả. Đức cha và cha Khoa còn trẻ nên đi đứng vững vàng, cha Điềm già yếu đi không vững, quan phải cho lính dìu đi.

Trên đường đến pháp trường gặp người quen, các đảng chào rồi lại tiếp tục cầu nguyện. Giáo dân ít, hoặc vì sợ hoặc vì được tin muộn không đến kịp. Những người có mặt hôm đó: Kẻ đứng, người ngồi xa xa mà khóc. Lương dân đi xem đông. Họ không tiếc lời ca ngợi lòng can đảm, gan dạ của các đảng. Đến pháp trường, lính dàn vòng ngoài, quan giám sát truyền trải chiếu cho ba đảng. Chính tay ông Vũ Xuân Quang, bào đệ cha Khoa trải ba chiếc chiếu ra ba nơi; chỗ Đức cha Cao có lót giấy và vải trắng để thấm máu.

Quan truyền mở gông, thợ rèn tới tháo điệu gông ba đảng ra.

Ba đảng quỳ cầu nguyện giây lát. Đức cha Cao giải tội cho cha Khoa và cha Điềm.

Cha Khoa và cha Điềm bị xử giảo: Hai tay bị trói cặp cánh ra sau lưng, hai chân bị trói vào cọc, mình nằm sấp trên chiếu, cổ bị thắt dây ghì vào hai cọc. Cha Khoa bảo người em là ông Quang ra ngoài. Ông Quang chạy ra ngoài sấp mình xuống đất mà khóc.

Cha Khoa và cha Điềm mỗi người có 6 tên lính kéo dây, mỗi bên ba đứa kéo hai đầu dây. Dứt ba hồi chiêng.

Đức cha Cao bị chém đầu đón, còn cha Khoa và cha Điềm, chúng riết chặt dây...

Của lễ hiển dăng trọn vẹn của các Ngài diễn ra vào ngày 24.11.1838, cha Khoa được 48 tuổi, làm linh mục được 8 năm.

Xử ba đảng xong, trời tối sẫm, quan truyền đắp chiếu các chi hài và bắt lính canh cả đêm.

Ông Vũ Xuân Quang, em cha Khoa, lấy tình ruột thịt đến xin nhận xác. Giáo dân Bình Chính cũng đã sắm ba bộ quan tài để táng xác ba đảng. Quan An Phan Trừ chấp thuận, nhưng quan Bồ bác bỏ vì sợ phép vua.

nên ra lệnh canh giữ nghiêm ngặt, bắt chôn ngay tại pháp trường và phải thi hành gấp.

Vì tình trạng khẩn trương, giáo dân phải mua ba bộ quan tài cất xác ba đảng. Hai cha, người bản xứ nên vừa kích thước áo quan; còn Đức cha Cao, người Tây phương cao lớn, nên chân lòi ra ngoài cả gang tay, phải lấy chiếu bó chân.



8. DI CHUYỂN THÁNH CỐT

Với lòng cung kính mến yêu. giáo sĩ cũng như giáo dân không ai an lòng khi thấy xác thánh ba đấng còn ở lại nơi pháp trường Đồng Hới; nhất là khi thấy lương dân. bái lòng sùng kính, đem hương đèn, giầy vàng giấy bạc đến cúng bái nơi mộ các Ngài.

Cha chính Nghiêm tìm mọi cách chuộc xác ba đấng mà không được.

Qua năm sau (1839), Bó chánh Nguyễn Đăng uẩn bị thổ huyết chết, ông Nguyễn Xuân Quang lên thay thế.

Vào tháng 11 năm 1839, thầy Phêrô Nguyễn Khắc Tự và ông trùm Năm còn bị câu lưu tại nhà lao Đồng Hới, biên thư thúc giục cha chính Nghiêm:

"Cần lo liệu đem xác ba đấng về khi chúng tôi còn, kéo sau này chúng tôi phải xử đoạn, thì không còn ai đến đây nữa, mà có khi còn phải để lại lâu hơn nữa chăng."

Cha chính Nghiêm một lần nữa cử thầy Thiêng vào lo liệu, ngài căn dặn:

"Lấy được hết thì tốt, nếu không thể thì chỉ lấy cốt mà thôi cũng được như thói quen người bản xứ vẫn làm". Thầy Thiêng nhờ thầy Nguyễn và chị Mỹ là hai con ông trùm Năm, phụ giúp.

Các thầy mang lễ vật vào quỳ trước dinh quan Bó, đệ đơn xin đem xác các đấng về quê, viện lẽ:

"Để ba xác ở đó, trâu bò qua lại giậm nhẹp, chúng tôi là con cái biết sự ấy mà không lo thì không phải với cha, cùng ra thất hiếu, lỗi đạo con cái."

Quan trả lời:

"Không bao giờ ta dám cho phép vì yua ghét đạo các thầy cách lạ lùng. Song le có lấy trộm được thì ta không cầm và làm nợ cho".

Được quan cho biết sẽ làm nợ, các thầy cùng với các con ông trùm Năm, đang đêm tối, tới lấy trộm được xác Đức cha Cao, đêm sau lấy trộm thêm xác cha Khoa.

(riêng xác cha Điềm thì năm sau mới dòi được).

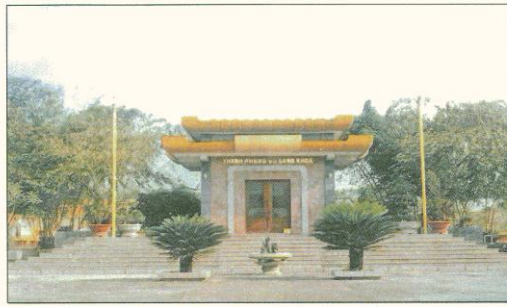
Mặc dầu chôn đã một năm, nhưng khi lấy lên, xác các Ngài vẫn còn nguyên vẹn.

Giữa hoàn cảnh cấm cách, đường từ Đồng Hới về Nghệ An lại xa xôi, không thể đem nguyên xác về, nên phải tìm cách lấy cốt. Đêm sau, các thầy đem xác Đức cha Cao và cha Khoa từ Đồng Hới về làng Mỹ Lương (huyện Lệ Thủy) vào nhà thầy Nguyễn (con ông trùm Năm). Các thầy đào hố đổ vôi ngâm xác hai ngày, lúc vớt lên phải dùng dao lóc hết thịt, rồi lấy rượu và giấm ngâm rửa sạch sẽ, đoạn xếp vào hai thùng đưa ra Nghệ An.

Thời kỳ này, việc cấm đạo càng nghiêm ngặt. Trước đó hai tháng, ngày 3.10.1839, vua Minh Mệnh ra tiếp sắc chỉ cấm đạo gắt gao thêm nữa, giáo phận phải phân tán các trường Đại và Tiểu Chủng viện, từng nhóm lên lút học với các thầy, các cha.

Ngày 20.12.1839, thánh cốt Đức cha Cao và cha Khoa được đưa về tới Trung Hậu (Nghệ An). Cha chính Nghiêm hân hoan đón tiếp thánh cốt hai đấng và tạm quản trong nhà nguyện. Cha chính Nghiêm, cha Nhượng (thừa sai), 5 cha bản xứ, các thầy phó và phụ phó tế, các Đại và Tiểu chủng sinh cùng một số giáo dân, lần lượt tới kính viếng và đọc kinh bên xác thánh trong hai ngày đêm. Qua ngày thứ ba, cha chính Nghiêm dâng lễ Tạ ơn trọng thể rồi cho chôn cất thánh cốt Đức cha Cao tại nền nhà thờ Trung Hậu, còn thánh cốt cha Khoa lại được tiếp tục đưa về quê quán Ngài.

ĐỀN THÁNH VŨ ĐĂNG KHOA



*Một dạ trung kiên sớ nhật nguyệt
Ngàn đời khi liệt dầy non sông*
Cụ Trần Duy Khang

9. VỀ THUẬN NGHĨA

Thánh cốt cha Khoa về tới quê hương Thuận Nghĩa ngày 23.12.1839. Cha già Thành chánh xứ, cha Hành phó xứ và thầy Thông trân trọng đón tiếp thánh cốt và tạm quản tại nhà người anh cả của Ngài là ông Vũ Đình Khoản. Các vị cẩn thận xếp thánh cốt vào gói lụa quý đặt trong quan tài bọc lụa đỏ, rồi cho di quan tới chỗ tạm trú của cha già Thành. Các đảng dâng lễ Tạ ơn trọng thể rồi táng nơi nền nhà thờ. về sau nhà thờ được tu bổ lại thì nơi táng thánh cốt là phạm vi nhà mặc áo.

Đến năm Tự Đức thứ 14 (1861), nhà vua ghét đạo hơn cả vua cha là Thiệu Trị, ra nhiều sắc chỉ cấm đạo, ngay cả quan lại nào không triệt để thi hành đều bị vua trừng phạt. Nhiều nhà thờ, nguyện đường bị đốt cháy, sợ rằng quan quân hoặc dân ngoại lợi dụng tình thế xúc phạm thánh cốt, nên ông Gioan Vũ Hữu Xuân (bào đệ) cùng ba người nhà (con trai tên là Thùy, con rể là Dung và cháu là Mân) đang đêm tới trời, lén lấy thánh cốt đưa về chôn trong nhà mình hai tháng. Vua Tự Đức ra chiếu chỉ phân tháp, bắt giáo dân cư ngụ lân cận với người ngoại, mục đích dùng tay người ngoại kèm chế, buộc giáo dân bỏ đạo... ông Xuân lại sợ mất thánh cốt, nên cùng với người nhà, đang đêm lén đưa thánh cốt ra chôn nơi thửa ruộng của ông ấy, lấy cỏ đắp thành ngôi mộ.

Mười năm sau, tình hình tạm yên ổn, Đức cha Gauthier Hậu, Giám mục địa phận Vinh, truyền đem thánh cốt về nơi xứng đáng. Ngày 13.5.1871, dưới sự chứng kiến của Đức cha Gauthier Hậu, cha Bốn (linh mục thừa sai ở tòa Giám mục), cha Chân chánh xứ, cha Vị ký lục (phó xứ) Thuận Nghĩa, một số Đại và Tiểu Chủng sinh cùng đông đảo giáo dân đến thửa ruộng ông Xuân, long trọng rước thánh cốt cha Khoa về thánh đường Thuận Nghĩa, dâng lễ Tạ ơn, đoạn chôn sau nhà mặc áo.

về sau, làng Thuận Nghĩa xây cất thánh đường trên khu đất rộng tọa lạc ở giữa làng, thánh cốt cha Khoa vẫn giữ lại chỗ nguyện đường cũ, xây thành lăng riêng tôn kính Ngài. Nhiều người đã đến đây xin Ngài cầu bầu và được như sở nguyện (kẻ khô khan được ơn trở lại, được mùa lúa, mùa biền, mất của, mất trâu bò tìm lại được, bệnh hoạn được lành, hoạn nạn qua khỏi...)



10. TIỀN TRÌNH PHONG THÁNH

Linh mục Phêrô Vũ Đăng Khoa Tử đạo ngày 24.11.1838 thì đầu năm 1839 cha chính Nghiêm (Clément Masson). Bề trên coi sóc giáo phận (khuyết Giám mục) trình Tòa thánh (Bộ Truyền giáo). Năm 1840, Đức

Thánh cha Grêgôriô XVI ra sắc chỉ xét việc Tử đạo của Đức cha Cao, cha Khoa, cha Điềm, cha Tuy và 8 vị khác thuộc hai giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Do Sắc chỉ nói trên, Bộ Bí tích chỉ thị các Giám mục địa phương lập hồ sơ tiến hành thủ tục phong Á thánh (cũng gọi là Phúc lộc).

Tháng 5 năm 1868, tức đúng 30 năm sau khi cha Khoa tử đạo. Đức cha Gauthier Hậu. Giám mục giáo phận Vinh, cử Đức cha phó Hòa làm chủ tịch Hội đồng điều tra thiết lập dự án phong Á thánh. Hội đồng làm việc ròng rã hơn ba năm, từ 26.6.1868 đến 26.10.1871, dự án mới hoàn tất. Sau khi xem xét lại, ngày 26.6.1873 Đức cha Gauthier Hậu duyệt ký và đệ trình dự án về Tòa Thánh.

Dự án được lập thành ba bản:

Một bản gửi thẳng về Tòa Thánh, hai bản lưu trữ nơi chắc chắn phòng thất lạc.

Việc đáng lưu ý là Đức cha Cao, cha Khoa, cha Điềm và thầy Tự là giáo sĩ thuộc địa phận Tây Đàng Ngoài, nhưng các Ngài tử đạo tại Đồng Hới là lãnh thổ thuộc giáo phận Đàng Trong. Do đó, hồ sơ phong Á thánh, cả hai giáo phận liên hệ đều phải thiết lập trình về Tòa Thánh.

Thiết lập dự án phong thánh là việc quan trọng, nên từ giám mục, linh mục, tu sĩ cho đến giáo dân và những người làm chứng đều phải đặt tay lên Kinh Thánh long trọng thề hứa:

Nói, viết và làm đúng sự thật. Kẻ nào gian dối đều bị vạ tuyệt thông, chỉ riêng Đức Thánh cha mới giải được vạ. Trong thời gian điều tra, người liên hệ trách nhiệm phải tuyệt đối giữ bí mật, ai tiết lộ bí mật cũng phải vạ tuyệt thông như trên.

Bộ Bí tích đã cứu xét các Dự án, đệ trình lên Đức Thánh cha.

Ngày 2.7.1899, Đức Thánh cha Lêô 13 châu phê sắc chỉ công nhận 49 trong số 52 vị mà các giáo phận đệ trình là thật sự tử đạo, còn ba đấng khác chưa đủ yếu tố.

Ngày 8.4.1900, Đức Lêô 13 ra sắc chỉ xác nhận:

“về việc phong Á thánh cho 49 vị đáng kính ấy thì không có gì ngăn trở”. Trong số 49 vị đáng kính đầu tiên này có cha Phêrô Vũ Đăng Khoa Đến ngày 7.5.1900, Đức Lêô 13 châu phê và ngày 27.5.1900, Sắc phong Á thánh được chính thức công bố trong buổi lễ Đại triều long trọng diễn ra tại Đền thờ thánh Phêrô ở Rôma, lần đầu tiên chính thức mừng kính các Ngài.

Từ đó, hàng năm, lễ kính chung 49 vị Á thánh tử đạo này được ấn định vào ngày 24.11 là ngày Đức cha Cao, cha Khoa và cha Điềm tử đạo (1838). Như vậy, trong số 49 vị tử đạo được phong Á thánh dịp này có 38 vị tử đạo tại Việt Nam và 11 vị tử đạo tại Trung Quốc.

Tính ra từ ngày cha Phêrô Vũ Đăng Khoa tử đạo đến ngày phong Á thánh được 62 năm.



11. TÔN PHONG HIÊN THÁNH

Ngày 19 tháng 6 năm 1988, tại Đền thờ thánh Phêrô, Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã long trọng nâng Á thánh Vũ Đăng Khoa cùng 116 vị tử đạo khác lên hàng hiền thánh, không chỉ Việt Nam mà cho cả tín hữu khắp nơi trên thế giới tôn kính các ngài.